

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HOÀNG GIANG

**ĐỊNH TỘI DANH CÁC TỘI VỀ MA TÚY
TỪ THỰC TIỄN QUẬN HAI BÀ TRUNG,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

Hà Nội - 2020

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HOÀNG GIANG

ĐỊNH TỘI DANH CÁC TỘI VỀ MA TÚY
TỪ THỰC TIỄN QUẬN HAI BÀ TRUNG,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngành: Luật hình sự và Tố tụng hình sự

Mã số: 8380104

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

PGS. TS. CAO THỊ OANH

Hà Nội - 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Học viện Khoa học Xã hội.

Vậy tôi viết Lời cam đoan này đề nghị Học viện Khoa học Xã hội xem xét để tôi có thể bảo vệ Luận văn.

NGƯỜI CAM ĐOAN

Hoàng Giang

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ CĂN CỨ ĐỊNH TỘI DANH CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY	8
1.1. Nhận thức chung về định tội danh	8
1.2. Những vấn đề chung về định tội danh các tội phạm về ma túy	11
1.3. Các bước định tội danh các tội phạm về ma túy	24
Chương 2: THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	33
2.1. Khái quát chung về tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội giai đoạn hiện nay	33
2.2. Những kết quả đạt được trong định tội danh các tội phạm ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	36
2.3. Một số hạn chế, tồn tại của việc định tội danh các tội phạm ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	45
2.4. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại của việc định tội danh các tội phạm ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	51
Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỊNH TỘI DANH CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TỪ THỰC TIỄN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG THỜI GIAN TỚI	54
3.1. Hoàn thiện một số quy định của pháp luật hình sự liên quan đến các tội phạm về ma túy	54
3.2. Tăng cường công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật	57
3.3. Nâng cao năng lực chuyên môn chuyên vụ, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ định tội danh, với những nhiệm vụ và các biện pháp nhằm bảo đảm định tội danh đúng	61

3.4. Tăng cường tổng kết thực tiễn định tội danh các tội về ma túy cho cán bộ trên địa bàn quận Hai Bà Trưng và cán bộ trực tiếp thực hiện hành vi tố tụng.....	62
3.5. Đề cao trách nhiệm công tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự các tội về ma túy cho cán bộ trên địa bàn quận Hai Bà Trưng và cán bộ trực tiếp thực hiện hành vi tố tụng.....	63
3.6. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong định tội danh đối với tội các tội về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng.....	65
KẾT LUẬN	68
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	69

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
VKSNDTC	Viện kiểm sát nhân dân tối cao
TANDTC	Tòa án nhân dân tối cao
TNHS	Trách nhiệm hình sự

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực hiện quy định của của Đảng và Nhà nước về công tác về phòng, chống ma túy được đổi mới, hướng về cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo được sự đồng thuận của toàn xã hội. Công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn những khu đô thị lớn ngày càng được các cấp ủy đảng quan tâm sâu sắc đã có chuyển biến tích cực, xây dựng được nhiều mô hình phòng, chống ma túy có hiệu quả.

Thực hiện xây dựng các lực lượng chuyên trách tiếp tục được kiện toàn, kết quả đấu tranh chống tội phạm ma túy đạt hiệu quả cao hơn. Đã cơ bản ngăn chặn tình trạng tái trồng cây thuốc phiện và cây cần sa. Tổ chức điều trị cho một số lượng lớn người nghiện ma túy và mở rộng chương trình điều trị thay thế bằng Methadone. Hệ thống pháp luật về phòng, chống ma túy tiếp tục được bổ sung và hoàn thiện. Hợp tác quốc tế về phòng, chống và kiểm soát ma túy được mở rộng, đi vào chiều sâu và thiết thực, tranh thủ được kinh nghiệm, nguồn lực của quốc tế. Đầu tư cho công tác phòng, chống ma túy được quan tâm. Tuy nhiên, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy vẫn diễn biến phức tạp. Ma túy từ nước ngoài tiếp tục được đưa vào nước ta với số lượng lớn; số người nghiện gia tăng; số xã, phường có ma túy chưa được thu hẹp. Việc chỉ đạo thực hiện quy định của pháp luật hiện hành có nơi, có lúc chưa chủ động, quyết liệt nhất là ở xã phường. Một số cấp ủy chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể ở nhiều nơi còn hình thức. Công tác tuyên truyền chưa phát huy hiệu quả trong nhóm đối tượng có nguy cơ cao; một bộ phận nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên chưa nhận thức rõ tác hại của ma túy; ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống ma túy còn hạn chế. Công tác cai nghiện và quản lý sau cai còn lúng túng. Chưa huy động được nhiều nguồn lực xã hội cho công tác phòng, chống ma túy. Quản lý nhà nước đối với việc kinh doanh, dịch vụ có liên quan đến ma

tuý còn sơ hở. Năng lực kiểm soát biên giới nói chung, nhất là tuyến hàng không và đường biển còn hạn chế. "Tệ nạn ma túy trở thành một vấn đề nóng bỏng, nhức nhối gây hậu quả nhiều mặt cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ma túy đã trở thành hiểm họa của toàn nhân loại, không một quốc gia, một dân tộc nào thoát khỏi ảnh hưởng của những hậu quả tai hại do tệ nạn ma túy gây ra. Tệ nạn ma túy là nguồn phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia và các tệ nạn xã hội. Lạm dụng ma túy làm tiêu phí một khoản tiền to lớn của mỗi gia đình và toàn xã hội. Nghiện ma túy còn là một trong các nguyên nhân chủ yếu gây lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Các vấn đề ma túy, tội phạm, HIV/AIDS, môi trường và nạn đói nghèo có mối liên hệ mật thiết, gây tác hại nặng nề đối với nền kinh tế - xã hội của quốc gia và biết bao đau thương đến các gia đình. Nhận thức rõ tính chất nguy hiểm của tệ nạn này, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã và đang tiếp tục coi trọng và tập trung đầu tư cho nhiệm vụ phòng, chống ma túy. Trong những năm qua, bằng nội lực của mình và với sự giúp đỡ, phối hợp của cộng đồng quốc tế, Đảng và Nhà nước đã chủ động triển khai đồng bộ và toàn diện nhiều chủ trương, biện pháp rất tích cực nhằm đấu tranh phòng, chống ma túy và đạt được nhiều kết quả quan trọng" [27,tr.3].

Chính vì vậy, việc thực hiện tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống ma túy, tập trung vào lĩnh vực điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về ma túy và quản lý, kiểm soát chặt chẽ tiền chất, tân dược gây nghiện, chất hướng thần. Nghiên cứu xây dựng chính sách hình sự và áp dụng pháp luật hình sự các tội về ma túy đảm bảo quyền con người, quyền công dân, trong đó, nâng cao chất lượng định tội danh các tội về ma túy. Trên cơ sở đó, Quận Hai Bà Trưng được đánh giá là một trong những địa bàn trọng điểm, phức tạp nhất về ma túy của thành phố Hà Nội. Thời gian qua, lực lượng công an cơ sở đã tập trung đấu tranh, đánh trúng nhiều ổ nhóm buôn bán ma túy, nhất là các tụ điểm, điểm "nóng". Khối 48, phường Thanh

Lương, quận Hai Bà Trưng là một trong những tụ điểm phức tạp nhất về ma túy của TP Hà Nội. Với đặc thù nhiều ngõ ngách nhỏ hẹp, đường nội bộ và các khu vực công cộng bỏ hoang. Đây là địa bàn nhiều đối tượng thường lợi dụng để tụ tập, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy. Lực lượng công an quận Hai Bà Trưng đã phát hiện và bắt giữ không ít những vụ án ma túy, trong đó có sự tham gia của các thành viên trong 1 gia đình. Các đối tượng mua bán ma túy tại đây hoạt động rất tinh vi và có sự liên kết chặt chẽ. Thời gian qua, lực lượng Công an Quận Hai Bà Trưng phối hợp với các đơn vị chức năng trên địa bàn, thường xuyên tuyên truyền, vận động, vận động từng nhà, nắm và răn đe từng đối tượng, đưa các đối tượng nghiện đi cai nghiện, nhất là những đối tượng nôi, những đối tượng có biểu hiện nghi vấn. "Từ năm 2018 đến nay, Công an quận Hai Bà Trưng đã phát hiện 674 vụ mua bán ma túy, bắt giữ 641 đối tượng. Theo lực lượng chức năng, tội phạm ma túy luôn diễn biến rất phức tạp với thủ đoạn ngày càng tinh vi và sẵn sàng chống trả quyết liệt khi bị bắt giữ. Hiện trên địa bàn quận Hai Bà Trưng có hơn 1000 người nghiện ma túy, gần 1.200 đối tượng tù tha về ma túy. Do đó, công tác đấu tranh, phòng ngừa không để hình thành tụ điểm mới hoặc phức tạp trở lại của lực lượng chức năng gặp không ít khó khăn"[11,tr.3].

Thực tiễn định tội danh về các vụ án hình sự về ma túy đã đạt được nhiều thành tựu to lớn đáp ứng yêu cầu về đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy. Tuy vậy, việc tội danh về các tội về ma túy còn có những sai sót nhất định, dẫn đến việc cấp có thẩm quyền hủy, sửa tuy không nhiều nhưng lại ảnh hưởng đến uy tín của ngành, tác động tiêu cực đến lòng tin của nhân dân vào công lý, ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng. Xuất phát từ những lý do trên, học viên đã chọn đề tài: "*Định tội danh các tội về ma túy từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội*" để làm luận văn thạc sỹ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Định tội danh các tội về ma túy là vấn đề được một số nhà khoa học quan tâm nghiên cứu, đã có một số công trình nghiên cứu có giá trị được công bố. Tuy nhiên định tội danh các tội về ma túy chưa được quan tâm nhiều. Có thể kể đến một số công trình có giá trị liên quan trực tiếp đến đề tài luận văn như sau:

- *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, PGS-TSKH Lê Cẩm, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2007; *Định tội danh: Lý luận, hướng dẫn mẫu và 350 bài tập thực hành*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2004. Lê Cẩm và Trịnh Quốc Toàn; *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015*, Nxb Công an nhân dân năm 2015; *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)* GS-TS Võ Khánh Vinh, Nxb Công an nhân dân năm 2013; *Bình luận khoa học chuyên sâu Bộ luật hình sự (Phần các tội phạm)*, ThS. Đinh Văn Quế, Nhad xuất bản thành phố Hồ Chí Minh năm 2016; *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự (Phần các tội phạm)*, TS. Uông Chu Luru (Chủ biên), Nxb Chính trị Quốc gia năm 2004; *Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm)*, Nxb Chính trị Quốc gia năm 2015 và một số luận văn, luận án tiến sĩ như: - Dưới góc độ Luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ gồm có: Luận án tiến sĩ của Phạm Minh Tuyên: *“Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về ma túy trong Luật hình sự Việt Nam”*, bảo vệ năm 2006; Luận văn thạc sĩ của Bùi Mạnh Hòa: *“Định tội danh các tội về ma túy ở Việt Nam”* tại Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ năm 2016; Luận văn thạc sĩ của Nguyễn Văn Dư: *“Nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”*, năm 2017; Luận văn thạc sĩ của Phạm Hồng Trang: *“Áp dụng pháp luật trong xét xử các vụ án ma túy của Tòa án nhân dân ở tỉnh Nghệ An”*, năm 2015. Luận văn *“Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân với Cơ quan Cảnh sát điều tra trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy”* của Th.s Nguyễn Minh Thành, Vụ 1C, Viện Kiểm sát nhân dân tối

cao, năm 2011; Luận văn Thạc sĩ của Nguyễn Mạnh Cường (Vụ 1A, Viện kiểm sát nhân dân tối cao) về "*Áp dụng pháp luật trong điều tra, truy tố các vụ án ma túy theo yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam*", năm 2007; Luận văn Thạc sĩ của Nguyễn Thị Mai Nga (Vụ 1C, Viện kiểm sát nhân dân tối cao) về "*Nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình giải quyết các vụ án ma túy*"...Hầu hết những tài liệu khoa học trên phạm vi nghiên cứu rộng hoặc theo một số khía cạnh nhất định, trong đó vấn đề "Định tội danh đối với các tội phạm về ma túy" chỉ là một phần nhỏ trong nội dung nghiên cứu của các tác giả, tác giả vẫn chưa đi sâu vào phân tích về mặt lý luận và thực tiễn về định tội danh đối với từng loại tội phạm về ma túy. Trong luận văn này, chúng tôi đi nghiên cứu sâu sắc vào những quy định của pháp luật hình sự về "*Định tội danh các tội về ma túy từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội*", thực trạng giải quyết vụ án hình sự trong những năm gần đây và qua đó, tìm ra khó khăn, tồn tại và đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng.

Việc nghiên cứu hoạt động định tội danh các tội về ma túy từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, còn phụ thuộc vào các hoàn cảnh lịch sử, kinh tế - xã hội cụ thể. Vì vậy, đây là đề tài đầu tiên đi sâu nghiên cứu vấn đề định tội danh các về ma túy từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội .

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích của luận văn là làm sáng tỏ các vấn đề có tính chất lý luận và thực tiễn định tội danh các tội về ma túy từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả định tội danh các về các tội phạm ma túy. Để đạt được mục đích nêu trên, luận văn phải giải quyết các nhiệm vụ sau đây:

- Nghiên cứu làm rõ khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa và căn cứ của việc định tội danh, cũng như những yếu tố đảm bảo cho việc định tội danh đúng pháp luật.

- Phân tích làm rõ những căn cứ pháp lý cụ thể của việc định tội danh đối với các tội phạm về ma túy được quy định tại của BLHS.

- Phân tích thực tiễn áp dụng của việc định tội danh các tội về ma túy từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội những năm gần đây, phân tích những tồn tại và vướng mắc.

- Đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật hình sự về định tội danh các tội về ma túy từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cũng như công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu các căn cứ pháp lý của pháp luật hình sự về "Định tội danh các tội phạm về ma túy" thông qua BLHS, đồng thời thông qua các số liệu giải quyết các vụ án hình sự từ năm 2015 đến năm 2019 từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để phân tích, tìm ra những khó khăn, tồn tại trong công tác định tội danh đối với các tội phạm về ma túy.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật; đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam về tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt là quan điểm chỉ đạo của Đảng về cải cách tư pháp trong Nghị quyết số 08-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ chính trị.

Các phương pháp cụ thể được sử dụng để nghiên cứu đề tài này là: Phân tích, tổng hợp lịch sử, so sánh, thống kê và sử dụng tài liệu thứ cấp.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho những người trực tiếp làm công tác giải quyết vụ án hình sự. Đặc biệt là những người trực tiếp làm đấu tranh và phòng chống các tội về ma túy từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đồng thời, luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy, nghiên cứu và học tập trong các trường Đại học chuyên luật hoặc các cơ sở đào tạo không chuyên luật.

- Hình thành cơ sở lý luận về định tội danh các tội về ma túy, đáp ứng đòi hỏi xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đây là đóng góp nhằm nâng cao nhận thức lý luận cho việc thực hiện định tội danh các tội về ma túy.

- Tổng kết thực tiễn rút ra những nhận định, đánh giá có ý nghĩa góp phần nâng cao chất lượng định tội danh các tội về ma túy từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đề xuất được một hệ thống các giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng định tội danh các tội về ma túy từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và căn cứ định tội danh các tội phạm về ma túy.

Chương 2: Thực tiễn định tội danh các tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Chương 3; Một số kiến nghị và giải pháp nâng cao chất lượng định tội danh các tội phạm về ma túy từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ CĂN CỨ
ĐỊNH TỘI DANH CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY

1.1. Nhận thức chung về định tội danh

1.1.1. Khái niệm định tội danh

Định tội danh tới với các tội phạm ma túy là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, làm tiền đề cho việc giải quyết các nhiệm vụ khác của hoạt động áp dụng pháp luật hình sự. Quan niệm về khái niệm định tội danh. Theo quan điểm nghiên cứu GS. TS. Võ Khánh Vinh thì định tội danh chỉ là hoạt động áp dụng pháp luật hình sự: "Định tội danh là một dạng hoạt động nhận thức, hoạt động áp dụng pháp luật hình sự nhằm đi tới chân lý khách quan trên cơ sở xác định đúng đắn, đầy đủ các tình tiết cụ thể của hành vi phạm tội được thực hiện, nhận thức đúng nội dung quy phạm pháp luật hình sự quy định cấu thành tội phạm tương ứng và mối liên hệ tương đồng giữa các dấu hiệu của cấu thành tội phạm với các tình tiết cụ thể của hành vi phạm tội bằng các phương pháp và thông qua các giai đoạn nhất định"[30, tr.27]. Trong khi đó, PGS. TS. Dương Tuyết Miên định nghĩa bao gồm cả các chủ thể định tội danh và nêu: "Định tội danh là hoạt động thực tiễn của các cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án) và một số cơ quan khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để xác định một người có phạm tội hay không, nếu phạm tội thì đó là tội gì, theo điều luật nào của Bộ luật hình sự hay nói cách khác đây là quá trình xác định tên tội cho hành vi nguy hiểm đã thực hiện" [16, tr.9]; ... Như vậy, các nhà khoa học đều thống nhất ở một số khía cạnh dưới đây:

+ Định tội danh là hoạt động nhận thức có tính logic của con người về việc có sự phù hợp hay không phù hợp giữa hành vi nguy hiểm cho xã hội, có

lỗi, xảy ra ngoài thực tiễn khách quan với quy định của pháp luật hình sự về một tội phạm cụ thể;

+ Định tội danh là hoạt động áp dụng pháp luật hình sự, nếu được thực hiện bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người có thẩm quyền trong các cơ quan đó trên cơ sở quy định của pháp luật. Cũng có tác giả cho rằng bao gồm cả hoạt động áp dụng pháp luật tố tụng hình sự nếu hiểu định tội danh theo nghĩa rộng;

+ Định tội danh là cơ sở cho việc quyết định hình phạt và giải quyết các vấn đề khác có liên quan đến trách nhiệm hình sự của người phạm tội (trong trường hợp định tội danh chính thức). *Từ những quan điểm chính trên, học viên cho rằng: Định tội danh là hoạt động thực tiễn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người có thẩm quyền trên cơ sở các quy định của pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự để xác định, so sánh và ghi nhận về mặt pháp lý sự phù hợp chính xác giữa các dấu hiệu của hành vi phạm tội cụ thể trong thực tế đã được thực hiện với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm của điều luật tương ứng trong Phần các tội phạm Bộ luật hình sự quy định, cũng như các quy định khác trong Bộ luật hình sự có liên quan, qua đó làm tiền đề phân tích, đánh giá và ra quyết định về trách nhiệm hình sự cũng như hình phạt của người phạm tội.*

1.1.2. Đặc điểm của định tội danh

Thứ nhất, định tội danh là hoạt động tiến hành tố tụng được tiến hành bởi cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và Tòa án) và một số cơ quan khác có thẩm quyền.

Thứ hai, việc định tội danh được tiến hành trên cơ sở áp dụng pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự. Người định tội danh lựa chọn đúng quy phạm pháp luật hình sự để áp dụng đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội cụ thể nào đó được thực hiện trong thực tế khách quan.

Thứ ba, hoạt động định tội danh là hoạt động đối chiếu sự phù hợp giữa các dấu hiệu thực tế của cấu thành tội phạm với dấu hiệu pháp lý của cấu thành tội phạm được mô tả trong BLHS. Hoạt động này chính là việc xác định xem dấu hiệu của hành vi nguy hiểm cho xã hội được thể hiện có phù hợp với dấu hiệu cấu thành tội phạm cụ thể do điều luật tương ứng trong Phần tội phạm BLHS quy định không; trên cơ sở đó, đưa ra sự đánh giá nhất định về mặt pháp lý hình sự đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội cụ thể đã xảy ra trong thực tế khách quan.

Thứ tư, sau khi đối chiếu sự phù hợp giữa dấu hiệu thực tế của cấu thành tội phạm với dấu hiệu pháp lý của cấu thành tội phạm được mô tả trong luật hình sự thì cơ quan có thẩm quyền sẽ đưa ra kết luận người đó phạm vào tội gì theo điều luật nào của BLHS bằng việc ra một quyết định như quyết định khởi tố, truy tố...

Như vậy, *định tội danh phải dựa vào cấu thành tội phạm cơ bản của tội phạm cụ thể. Định tội danh phải được tiến hành trước, trên cơ sở đó mới có thể tiến hành được việc quyết định hình phạt. Chủ thể của hoạt động định tội danh do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và một số cơ quan khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật tiến hành.*

1.1.3. Ý nghĩa của định tội danh

Hoạt động định tội danh của các chủ thể có thể theo 2 xu hướng. Định tội danh đúng hoặc định tội danh sai.

- *Đối với hoạt động định tội danh đúng*: định tội danh đúng làm tiền đề cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt một cách công minh và có căn cứ. Định tội danh đúng sẽ hỗ trợ cho việc thực hiện một loạt các nguyên tắc tiến bộ được thừa nhận trong Nhà nước Pháp quyền như: nguyên tắc pháp chế, trách nhiệm do lỗi, trách nhiệm do cá nhân, bình đẳng trước pháp luật hình sự, nguyên tắc nhân đạo và nguyên tắc không tránh khỏi trách nhiệm.

Định tội danh đúng là một trong những cơ sở để áp dụng chính xác các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự về tạm giam về thẩm quyền điều tra, xét xử qua đó góp phần hữu hiệu cho việc bảo vệ các quyền tự do dân chủ của công dân trong lĩnh vực tư pháp hình sự. Việc xác định tội danh đúng đối với những tên tội phạm về ma túy là sự thể hiện hoạt động có hiệu quả, ý thức tuân thủ pháp luật triệt để cũng như ý thức trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp của các cơ quan có thẩm quyền, từ đó góp phần vào công cuộc đấu tranh và phòng chống ma túy và nâng cao uy tín, chất lượng hoạt động của các cơ quan này cũng như hỗ trợ cho việc củng cố và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

- *Đối với hoạt động định tội danh sai*: định tội danh sai sẽ dẫn đến một loạt các hậu quả tiêu cực như: không đảm bảo được tính công minh có căn cứ đúng pháp luật, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người vô tội, bỏ lọt người tội phạm tội, xâm phạm thô bạo danh dự nhân phẩm các quyền tự do dân chủ của công dân là giá trị xã hội cao quý nhất được thừa nhận trong Nhà nước.

Định tội danh sai làm giảm uy tín của cơ quan tư pháp, vi phạm pháp chế XHCN, ảnh hưởng đến hiệu quả của đấu tranh phòng chống tội phạm. Điều đó có thể thấy được ý nghĩa của việc định tội danh trong công tác đấu tranh phòng ngừa riêng đối với loại tội này cũng như trong công tác phòng ngừa chung các loại tội phạm khác. Bộ luật hình sự là cơ sở pháp lý duy nhất có ý nghĩa quyết định và quan trọng nhất trong việc định tội danh.

1.2. Những vấn đề chung về định tội danh các tội phạm về ma túy

1.2.1. Khái niệm định tội danh các tội phạm về ma túy

BLHS năm 1999 quy định 10 điều luật về tội phạm ma túy gồm: Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy (Điều 192); Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 193); Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194); Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép

chất ma túy (Điều 195); Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 196); Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 197); Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 198); Tội sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 199) (Tội này đã được bãi bỏ từ ngày 01/01/2010 theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS ngày 19/6/2009); Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 200); Tội vi phạm quy định về quản lý sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác (Điều 201). BLHS năm 2015 vẫn tiếp tục giành một chương quy định các tội phạm về ma túy. Đó là Chương XX “ Các tội phạm về ma túy”, bao gồm 13 điều luật (từ Điều 247 đến Điều 259) quy định 13 tội danh, tương ứng với 9 tội danh đã được quy định trong BLHS năm 1999. Trong đó, Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194 BLHS năm 1999) được tách thành 4 tội danh (Điều 249 đến điều 252 BLHS năm 2015); Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” Điều 200 BLHS năm 1999 được tách thành 2 tội danh (Điều 257, Điều 258 của BLHS 2015).

Với việc tách tội danh như trên, BLHS 2015 có điều kiện mô tả cụ thể hơn các hành vi phạm tội, thể hiện rõ hơn sự phân hóa trách nhiệm hình sự, cũng như giảm bớt một số tội phạm về ma túy có hình phạt tử hình được quy định. Theo BLHS năm 1999 hình phạt tử hình được quy định đối với 4 loại hành vi phạm tội (Điều 194) còn theo BLHS năm 2015 hình phạt này chỉ được quy định đối với hai loại hành vi phạm tội, tương ứng với hai tội danh là tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250) và tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251).

Định tội danh đối với các tội phạm về ma túy là hoạt động thực tiễn áp dụng các căn cứ pháp lý cụ thể được quy định tại BLHS về các tội phạm về ma túy. Trên cơ sở các quy định này, các cơ quan có thẩm quyền định tội

danh sẽ xem xét, đánh giá một hành vi đã thực hiện trên thực tế có thỏa mãn các dấu hiệu của tội phạm nào được quy định trong BLHS rồi trên cơ sở đó mới xác định vấn đề trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Việc tiến hành định tội danh phải dựa trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu thu thập được và các tình tiết thực tế của vụ án hình sự, từ đó xác định sự phù hợp giữa các tình tiết thuộc hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện trên thực tế với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm của một tội phạm ma túy cụ thể được quy định trong BLHS nhằm tìm ra tên tội cho hành vi đó. Ví dụ: Tòa án nhân dân xác định tội danh không chính xác, VKSND Quận HBT kiến nghị, thực hiện chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự. Qua kiểm sát Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận, Viện kiểm sát nhân dân đã phát hiện vi phạm kiến nghị đến Tòa án nhân dân thành phố để yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động xét xử đặc biệt là trong công tác nhận định hành vi phạm tội của bị cáo để xác định tội danh cho phù hợp với hành vi phạm tội. Thông qua nội dung vụ án như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 02/9/2018 Trần Văn Đ mua 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ ngày 03/9/2018 Thạch Huỳnh H mua bịch ma túy với số tiền là 200.000 đồng bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe đến nhà Đ chơi, Đ tách 01 phần ma túy vừa mua xong để sử dụng cùng với Lâm Sà N, phần còn lại Đ bỏ vào đoạn ống hút nhựa rồi hàn kín hai đầu, lúc này H cũng đến cùng sử dụng ma túy với Đ và N, lúc này có người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng, thì H đồng ý và lấy ma túy của Đ đi đến khu vực Ngõ X để giao ma túy, H dùng băng keo dán trên đầu đèn xe mô tô biển số 94F3- 7141 cùng điện thoại di động của Đ rồi điều khiển xe đi, H đi một đoạn thì gặp Lý Kèo L nên rủ L đi cùng. Khi đến nơi, thì H thấy Phan Võ Phi Nh chở Sơn S cầm dao chạy đến do có mâu thuẫn trước nên H sợ bị đánh nên chạy về. Sau đó bị tổ tuần tra Công an kiểm tra phát hiện và lập biên bản thu giữ số ma túy mà H đem đi bán nhưng chưa

bán được, ngoài ra khám xét phòng ngủ của Trần Văn Đ thu giữ 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là ma túy. Tại bản kết luận giám định số 53, ngày 6/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố HN kết luận: Gói 01 có khối lượng là 0,193 gam, loại Methamphetamine, gói 3 không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu tinh thể gửi giám định có khối lượng là 0,986 gam. Tòa án nhân dân quận đã xét xử và tuyên xử bị cáo Trần Văn Đ và Thạch Huỳnh H phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên phạt bị cáo Đ 02 năm tù; bị cáo H 01 năm 06 tháng tù. Qua đây, thấy rằng việc ĐTD chưa sát quy định, việc Tòa án nhân dân xác định tội danh trong bản án nêu trên là không chính xác, trong trường hợp này phải xác định các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Bởi lẽ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều khai nhận có người thanh niên điện thoại hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng và bị cáo đã đồng ý bán nên mang ma túy đi bán, việc các bị cáo không bán được là do yếu tố khách quan nên tội phạm mua bán trái phép chất ma túy do các bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Tại điểm a, tiểu mục 3.3 của Thông tư 17/2007/TTLT - BCA - VKSNDTC –TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 Hướng dẫn về tội Mua bán trái phép chất ma túy khi một trong các hành vi sau đây: “Bán trái phép chất ma túy cho người khác (không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có) bao gồm cả việc bán hộ chất ma túy cho người khác để hưởng tiền công hoặc các lợi ích khác...”. Tuy có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, nhưng mức hình phạt đã tuyên tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên Viện kiểm sát nhân dân kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân thành phố chỉ đạo Tòa án nhân dân rút kinh nghiệm trong việc xác định tội danh đảm bảo tính chính xác. Sau khi có kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân đã chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp quận trực

tiếp thực hiện công văn trả lời theo kiến nghị cho Viện kiểm sát nhân dân trả lời chấp nhận cao kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân.

Từ những phân tích trên, có thể hiểu về định tội danh đối với các tội phạm về ma túy như sau:

Định tội danh đối với các tội phạm về ma túy là hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án) và một số cơ quan khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trên cơ sở các chứng cứ, các tài liệu thu thập được và các tình tiết thực tế của vụ án nhằm xác định sự phù hợp giữa hành vi thực tế đã thực hiện với các cấu thành tội phạm cụ thể được quy định trong BLHS, từ đó xác định một người có phạm tội về ma túy hay không, và phạm tội theo điều luật nào của BLHS.

1.2.2. Ý nghĩa định tội danh các tội phạm về ma túy

Thứ nhất, việc định tội danh đối với các tội phạm về ma túy đúng sẽ là tiền đề cho việc xác định khung hình phạt và quyết định hình phạt được chính xác, đảm bảo việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không xử oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm về ma túy sau khi xác định được toàn bộ hành vi khách quan, động cơ, mục đích có ý nghĩa quan trọng, thiết thực đối với công tác kiểm sát điều tra, truy tố. Chẳng hạn như, trong thực tiễn định tội danh về đối với các tội phạm về ma túy của BLHS năm 2015 gây ảnh hưởng nhiều đến việc xác định tội danh, đặc biệt khi mà tội tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy có mức hình phạt khác nhau. Thực tiễn hiện nay xảy ra trường hợp toàn bộ quá trình điều tra, truy tố bị can khai nhận tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích ai là chủ thể mua hoặc chủ thể bán, nhưng cơ quan tiến hành tố tụng đánh giá chứng cứ cho rằng: Ngoài lời khai của bị can không xác định được người mua cụ thể nên không đủ căn cứ xác định bị can phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy mà bị can chỉ phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hoặc trường hợp ngoài 01 lần bán ma túy hoàn thành, bị

can còn tàng trữ 0,1 gam heroine mục đích có ai mua thì bán (không xác định được người mua), Viện kiểm sát truy tố 02 tội là Tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249. Tòa án cho rằng bị cáo chỉ phạm một Tội mua bán trái phép chất ma túy, đối với 0,1 gam ma túy heroine nhằm để bán; có 02 luồng ý kiến khác nhau: Một là, phải tính là một lần bán ma túy để xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 251 về Tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết “phạm tội nhiều lần”. Hai là, lượng ma túy này cần được thu hút vào Tội mua bán trái phép chất ma túy, để xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 251. Những ý kiến trên đều bộc lộ những điểm bất hợp lý. Do đó, việc định tội danh đối với các tội phạm về ma túy đúng sẽ là tiền đề cho việc xác định khung hình phạt và quyết định hình phạt được chính xác, đảm bảo việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không xử oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm về ma túy. Để thống nhất trong xác định tội danh, phục vụ tốt công tác áp dụng pháp luật hình sự, liên ngành tư pháp trung ương cần có hướng dẫn để thống nhất giải quyết những tranh chấp, xung đột trong định tội danh đối với trường hợp tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán nhưng không xác định được người mua và trường hợp ngoài hành vi mua bán hoàn thành (ví dụ 01 lần), người phạm tội còn tàng trữ trái phép một lượng chất ma túy (đủ định lượng của tội tàng trữ trái phép chất ma túy) nhằm mục đích để bán nhưng không xác định được người mua là cần thiết.

"Định tội danh sai không chỉ làm việc quyết định hình phạt không đúng, không công bằng mà còn áp dụng không có căn cứ, không công bằng hoặc không áp dụng một loạt các biện pháp pháp lý khác (quyết định hình phạt bổ sung...), áp dụng hoặc không áp dụng đại xá, miễn trách nhiệm hình sự, giảm thời hạn chấp hành hình phạt, tính toán không đúng thời hiệu, án tích... Cũng không kém phần có hại và bất công những trường hợp ngược lại, khi hành vi của người có lỗi cấu thành tội phạm nghiêm trọng hơn nhưng lại

được định tội danh theo tội nhẹ hơn. Trong trường hợp đó, người có lỗi chịu hình phạt ít nghiêm khắc hơn so với hình phạt đáng lẽ người đó phải chịu theo pháp luật, còn tội phạm lại được giảm nhẹ về đạo đức, chính trị và pháp lý một cách thiếu cơ sở. Điều đó làm giảm hiệu quả của công tác đấu tranh với tình hình tội phạm mà cùng lúc gây ra sự phẫn nộ, mất niềm tin vào công lý trong nhân dân, làm nảy sinh những quan niệm không đúng về thực trạng và các biện pháp đấu tranh với tội phạm, làm giảm uy tín của các cơ quan tư pháp. Rõ ràng đó là những vi phạm nghiêm trọng các đòi hỏi của nguyên tắc công bằng, pháp chế"[19,tr20].

Thứ hai, việc xác định tội danh đúng đối với những tên tội phạm về ma túy là sự thể hiện hoạt động có hiệu quả, ý thức tuân thủ pháp luật triệt để cũng như ý thức trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp của các cơ quan có thẩm quyền, từ đó góp phần vào công cuộc đấu tranh và phòng chống ma túy. Chẳng hạn, liên quan định tội danh đúng các tội phạm về ma túy trong trường hợp đồng phạm, người định tội danh không những phải tuân thủ các nguyên tắc áp dụng cho mọi trường hợp phạm tội nói chung mà còn phải tuân thủ những nguyên tắc có tính đặc thù áp dụng cho đồng phạm nói riêng. Định tội danh đúng sẽ loại trừ được việc áp dụng hình phạt và kết án vô căn cứ những người không thực hiện tội phạm trong vụ án đồng phạm. Ngược lại, định tội danh sai sẽ dẫn đến việc quyết định hình phạt không đúng, không công bằng và từ đó làm cho việc quyết định hình phạt đã tuyên không tương xứng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội ma túy do từng loại người đồng phạm thực hiện; sẽ xảy ra hai xu hướng một là làm cho các bị cáo phải gánh chịu hậu quả pháp lý không đáng phải chịu, hai là làm lợi cho bị cáo nào đó không trên cơ sở những quy định của pháp luật.

Thứ ba, định tội danh sai sẽ dẫn đến hậu quả tất yếu là quyết định hình phạt sai, từ đó làm cho hình phạt đã tuyên không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, làm cho bản thân bị cáo

không thấy được tính sai trái của hành vi của mình, từ đó không tự giác tuân thủ pháp luật. Định tội danh sai sẽ không thuyết phục được quần chúng nhân dân về tính đúng đắn và nghiêm minh của bản án, làm giảm hiệu quả giáo dục của bản án đối với quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó, định tội danh sai cũng dẫn tới việc không đảm bảo được tính có căn cứ pháp lý của bản án, đồng thời làm giảm uy tín và hiệu lực của các cơ quan bảo vệ pháp luật, làm giảm hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm. Về mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của tội phạm ma túy chỉ đứng sau các tội xâm phạm an ninh quốc gia và nguy hiểm hơn các loại tội phạm khác được quy định trong BLHS. Người thực hiện hành vi phạm tội dùng nhiều phương thức, thủ đoạn phạm tội mới, đa dạng. Có những vụ buôn bán ma túy với số lượng lớn, nhưng cũng có nhiều vụ bọn phạm tội đã phân tán nhỏ ma túy để tránh bị hình phạt nặng, như đóng lại bánh hêrôin, canh cô thuốc phiện, chia thành nhiều gói nhỏ vừa dễ vận chuyển, vừa nhằm trốn tránh án tử hình, nếu bị phát hiện. Hình phạt đối với tội phạm ma túy rất nghiêm khắc, phần lớn các điều luật đều có khung hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình.

1.2.3. Căn cứ định tội danh các tội phạm về ma túy

1.2.3.1. Căn cứ pháp lý về định tội danh các tội phạm về ma túy

- Xác định tội danh là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát việc truy tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự về các tội phạm về ma túy. "Do đó, căn cứ pháp lý của việc định tội danh là chỉ có hệ thống các quy phạm pháp luật hình sự với tính chất là cơ sở pháp lý duy nhất (trực tiếp) cho toàn bộ quá trình xác định dấu hiệu của hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện là tội phạm" [8,tr.38]. Bởi lẽ, tội danh là một danh từ dùng để chỉ hành vi phạm pháp đã được quy định trong Bộ luật hình sự (BLHS).

Như vậy, mọi hành vi nguy hiểm cho xã hội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định trong BLHS đều phải xác định đúng tên của hành vi

phạm tội gọi là tội danh. Để duy trì trật tự xã hội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân nên Quốc hội đã thông qua BLHS để điều chỉnh và trừng trị mọi hành vi nguy hiểm cho xã hội đối với pháp nhân và cá nhân phạm tội. Mỗi hành vi nguy hiểm cho xã hội khi hội tụ đủ các yếu tố về mặt khách thể của tội phạm; mặt khách quan của tội phạm; chủ thể của tội phạm; mặt chủ quan của tội phạm thì đủ yếu tố cấu thành một tội phạm. Nếu các hành vi nguy hiểm cho xã hội đó đan xen, nối tiếp nhau trong một vụ án hình sự thì có thể cấu thành một tội phạm hay các tội phạm độc lập tương ứng với hành vi nguy hiểm mà người phạm tội đã gây ra. Hành vi nguy hiểm cho xã hội có thể thực hiện trực tiếp (tội phạm) và cũng có thể thực hiện gián tiếp gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội (đồng phạm). Theo đó, tùy theo tính chất, mức độ nguy hiểm của mỗi tội phạm mà BLHS quy định một hình phạt tương ứng với mức độ nguy hiểm của tội phạm đó. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà điều luật chia thành các khoản 1, 2, 3... để quy định về hình phạt cho phù hợp.

Như vậy, thông thường, căn cứ vào 4 yếu tố, đó là: Khách thể của tội phạm; Mặt khách quan của tội phạm; chủ thể của tội phạm; Mặt chủ quan của tội phạm để xác định tội phạm. Thế nhưng, căn cứ về mặt khách quan của tội phạm để xác định tội danh thường hay có sự nhầm lẫn, vì có những hành vi na ná giống nhau, khó phân biệt nhưng căn cứ theo cấu thành cơ bản của tội phạm (khoản 1 điều luật) để xác định tội danh thì dễ hơn và chính xác hơn, vì mỗi cấu thành cơ bản của điều luật quy định có một đặc điểm riêng biệt (động cơ, mục đích phạm tội, tính chất, mức độ thiệt hại). Theo BLHS, một điều luật quy định một hành vi phạm tội, song cũng có một số trường hợp một điều luật lại quy định nhiều hành vi phạm tội nhưng đối với những tội phạm được quy định trong một điều luật lại có cấu thành cơ bản giống nhau. ví dụ: Điều 253 BLHS quy định 4 tội danh, đó là: Tội tàng trữ, tội vận chuyển, tội mua bán hoặc tội chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma

túy. Theo đó, cấu thành cơ bản của tội danh (nhóm tội danh) được quy định tại khoản 1 của mỗi điều trong BLHS.

Để xác định đúng tội danh nhằm xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật thì chúng ta nên căn cứ vào cấu thành tội phạm của điều luật để xác định tội danh, vì mỗi cấu thành tội phạm thể hiện một đặc điểm (yếu tố) riêng của tội phạm. Căn cứ vào đặc điểm riêng đó mà chúng ta xác định được tội danh của từng hành vi phạm tội. Chính nhờ đặc điểm riêng đó mà chúng ta tránh được sự nhầm lẫn giữa tội phạm này và tội phạm khác.

Chương XX Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017 gồm 13 tội phạm cụ thể từ Điều 247 đến Điều 259 đã quy định cụ thể hơn các dấu hiệu của cấu thành tội phạm và định lượng đối tượng tác động, hậu quả tội phạm gây ra; đồng thời phân hóa trách nhiệm giữa các hành vi phạm tội nhằm bảo đảm tính công bằng trong việc xử lý tội phạm. Xác định tội danh của tội phạm nên căn cứ vào đặc điểm riêng của hành vi nguy hiểm cho xã hội (hành vi phạm tội về ma túy). Xác định các hành vi phạm tội đan xen, liên tiếp nhau trong một vụ án có cấu thành định khung tăng nặng hình phạt trong cùng một điều luật hay không, nếu các hành vi phạm tội đó đã cấu thành tội phạm và các hành vi đó đã có cấu thành định khung tăng nặng hình phạt trong cùng điều luật thì các hành vi đó chỉ cấu thành một tội phạm theo điều luật mà BLHS đã quy định đối với tội danh đó. Nếu các hành vi phạm tội đan xen, liên tiếp nhau trong một vụ án đã cấu thành tội phạm và các hành vi khác không có cấu thành định khung tăng nặng hình phạt trong cùng một điều luật thì các hành vi đó sẽ cấu thành các tội độc lập nhau tương ứng với điều luật mà BLHS đã quy định đối với tội danh đó.

Như vậy, *việc căn cứ pháp lý về định tội danh các tội phạm về ma túy là những quy phạm pháp luật hình sự được quy định trong Chương XX của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tính chất là cơ sở pháp lý duy nhất trực tiếp cho toàn bộ quá trình xác định dấu hiệu của hành vi nguy hiểm*

cho xã hội được thực hiện là tội phạm ma túy. Các văn bản pháp luật hình sự khác chỉ là văn bản dưới luật làm nhiệm vụ hướng dẫn, giải thích Chương XX của BLHS để đảm bảo cho việc áp dụng quy định pháp luật được đúng đắn, chính xác và hiệu quả trong thực tiễn.

1.2.3.2. Căn cứ khoa học về định tội danh các tội phạm về ma túy

** Khách thể của các tội phạm về ma túy*

Khách thể của tội phạm là quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại. Theo hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam những quan hệ đó là: quan hệ về độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, chế độ chính trị, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, quyền con người các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân... những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, không phải mọi hành vi gây thiệt hại đến các quan hệ đó đều là hành vi phạm tội. Nội dung của hành vi gây thiệt hại phải đến mức “nguy hiểm đáng kể” mới bị coi là tội phạm.

Các loại khách thể của tội phạm

(i) Khách thể chung của tội phạm: Khách thể chung của tội phạm là tổng hợp tất cả các quan hệ xã hội bị tội phạm xâm hại và được Luật hình sự bảo vệ. Khách thể chung của tội phạm là những quan hệ xã hội được xác định tại khoản 1 Điều 8 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2018 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015), bao gồm: độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bất kỳ hành vi phạm tội nào cũng đều gây phương hại đến khách thể chung là một trong những quan hệ xã hội được xác định tại khoản 1 Điều 8 Bộ luật Hình sự. Chính vì vậy, thông qua khách

thể chung, chúng ta có thể thấy được nhiệm vụ của Bộ luật hình sự và bản chất giai cấp của nó. Hay nói đúng hơn là thấy được chính sách hình sự của một quốc gia.

(ii) *Khách thể loại của tội phạm*: Khách thể loại của tội phạm là nhóm quan hệ xã hội có cùng tính chất được một nhóm các quy phạm pháp luật hình sự bảo vệ và bị một nhóm tội phạm xâm hại. Khách thể loại có vai trò quan trọng về mặt lập pháp. Nó là cơ sở để Bộ luật Hình sự xây dựng các chương trong phần các tội phạm.

(iii) *Khách thể trực tiếp của tội phạm*: Khách thể trực tiếp của tội phạm là một hoặc một số quan hệ xã hội cụ thể bị hành vi phạm tội cụ thể xâm hại. Thông qua việc gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại (xâm hại) đối với khách thể trực tiếp mà tội phạm đã gây phương hại đến khách thể chung và khách thể loại của tội phạm. Khách thể trực tiếp là cơ sở thể hiện rõ nhất bản chất của tội phạm cụ thể. Nó giúp định tội danh đúng và đánh giá đúng đắn tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cụ thể, như vậy, *các tội phạm về ma túy xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy trong các lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, mua bán, bảo quản, phân phối, cấp phát, sử dụng chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện.*

*** *Chủ thể của các tội phạm về ma túy***

Chủ thể của tội phạm là người có NLTNHS và đủ 16 tuổi trở lên. Người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Đối với tội phạm về ma túy người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi. Trường hợp người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm về tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng liên quan đến ma túy như sau: Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248); Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249); Tội vận chuyển trái phép chất ma

túy (Điều 250); Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251); Tội chiếm đoạt chất ma túy (Điều 252)

*** Mặt khách quan của các tội phạm về ma túy**

Hành vi trái pháp luật được thực hiện bằng hành động. Hành vi có thể bao gồm: sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, chiếm đoạt, tổ chức sử dụng,...

Hành vi trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy; các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy; chiếm đoạt chất ma túy; tổ chức sử dụng, chứa chấp việc sử dụng, cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua, bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác.

Đối tượng tác động của tội phạm ma túy là các chất ma túy như thuốc phiện, hêrôin, côcain,... và các tiền chất để sản xuất ra chất ma túy. Muốn xác định là chất ma túy hoặc tiền chất thì phải trưng cầu giám định và việc giám định là bắt buộc để xác định trọng lượng, hàm lượng chất ma túy mới có cơ sở để định tội danh và khung hình phạt

*** Mặt chủ quan của các tội phạm về ma túy**

Lỗi là cố ý trực tiếp. Động cơ và mục đích phạm tội không phải là dấu hiệu bắt buộc của các tội này.

Hình phạt của tội phạm về ma túy được áp dụng đường lối xét xử: Đối với các tội phạm về ma túy, hình phạt áp dụng bao gồm phạt tiền, phạt tù có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình. Bên cạnh đó người bị kết án còn có thể bị áp dụng các hình phạt bổ sung như phạt tiền trong trường hợp không áp dụng làm hình phạt chính, cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề và làm một số

công việc nhất định. Việc sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2017 nhằm thực hiện chủ trương về giảm hình phạt tử hình của Đảng và nhà nước tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị; Bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng, thuận lợi cho việc áp dụng điều luật trong xử lý tội phạm. Tách tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194 BLHS năm 1999) thành 04 tội danh độc lập. Tách tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 200 BLHS năm 1999) thành 02 tội danh độc lập; Bỏ hình phạt tử hình đối với tội tàng trữ và tội chiếm đoạt chất ma túy; Cụ thể hóa một số tình tiết định tội, định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

1.3. Các bước định tội danh các tội phạm về ma túy

Trong khoa học pháp lý hiện nay, có nhiều quan điểm khác nhau về các giai đoạn cụ thể trong quá trình định tội danh. Có quan điểm cho rằng định tội danh có ba bước. Quan điểm khác lại khẳng định định tội danh phải trải qua bốn giai đoạn. Nội dung của các bước hay giai đoạn định tội danh được các tác giả trình bày cũng không giống nhau.

Theo GS.TSKH. Lê Văn Cẩm thì:

"Định tội danh với tính chất là dạng của hoạt động thực tiễn áp dụng luật hình sự và luật tố tụng hình sự được tiến hành, về cơ bản theo bốn bước dưới đây:

- Xem xét và thiết lập đúng các tình tiết thực tế của vụ án trong sự phù hợp với hiện thực khách quan;
- Nhận thức một cách thống nhất và chính xác nội dung các quy phạm luật hình sự đang có hiệu lực thi hành;
- Lựa chọn đúng điều khoản tương ứng trong Phần các tội phạm của Bộ luật hình sự quy định trách nhiệm đối với tội phạm cụ thể để so sánh, đối chiếu và kiểm tra các dấu hiệu của cấu thành tội phạm đó với các tình tiết cụ thể của hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được thực hiện.

- Ra văn bản áp dụng pháp luật, trong đó đưa ra kết luận có căn cứ và đảm bảo sức thuyết phục về sự phù hợp (tương đồng) của hành vi thực tế đã được thực hiện trong thực tế khách quan với cấu thành tội phạm cụ thể tương ứng được quy định trong luật hình sự" [8, tr.25-26]. Trong khi đó, PGS. TS Lê Văn Đệ lại cho rằng: "Quá trình định tội danh thường diễn ra ba giai đoạn có tính logic sau đây: a) Giai đoạn thứ nhất: xác định quan hệ pháp luật...; b) Giai đoạn thứ hai: tìm nhóm quy phạm pháp luật hình sự...; c) Giai đoạn thứ ba: tìm quy phạm pháp luật hình sự cụ thể..." [14, tr.32-34].

Ngoài ra, PGS. TS. Dương Tuyết Miên lại cho rằng định tội danh phải trải qua ba bước:

"- Bước 1: Nghiên cứu hồ sơ vụ án, xem xét và đánh giá các tình tiết của vụ án trong sự phù hợp với hiện thực khách quan.

- Bước 2: Tìm ra tội danh và điều luật tương ứng (phù hợp) với hành vi đã thực hiện trên thực tế.

- Bước 3: Ra văn bản áp dụng pháp luật trong đó kết luận một cách có căn cứ hành vi đã thực hiện có phạm tội không, nếu phạm tội thì theo điều luật nào của Bộ luật hình sự" [17, tr.13-15].

Trong khoa học pháp lý hiện nay, có nhiều quan điểm khác nhau về các giai đoạn cụ thể trong quá trình định tội danh, tuy nhiên, theo quan điểm của học viên, thì các bước định tội danh các tội phạm về ma túy

1.3.1. Thu thập, kiểm tra, đánh giá toàn diện chứng cứ chứng minh sự thật của vụ án về tội phạm ma túy

Bước này CQTHTT cần làm rõ sự thật của vụ án thông qua các chứng cứ đã được thu thập, củng cố và kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Trong thực tế, nhiệm vụ này chỉ đặt ra đối với hoạt động định tội danh chính thức với chủ thể định tội danh là CQTHTT và NTHTT. Nếu là định tội danh không chính thức đối với tội danh các tội phạm về ma túy và sự thật vụ án chưa được làm rõ thì vấn đề phải thu thập, củng cố, kiểm tra chứng

cứ nữa. Trên cơ sở các tình tiết vụ án đã được làm rõ, phải phân tích một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ các tình tiết đó để xác định những tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án cũng như đối với định tội danh. Chẳng hạn, như: "Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HBT, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T. Khoảng 21h00' ngày 14/10/2018, Nguyễn Văn B, gọi điện cho T, hỏi mua 500.000đ ma túy đá, T đồng ý và bảo B đến ngã tư M để trao đổi. T lấy 01 gói ma túy cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi điều khiển xe mô tô BKS 30K1-186.83 đi ra khu vực công Trung tâm văn hóa Quận T vút ở ven đường, sau đó T đến quán cơm ở ngã tư M để ăn tối. Khoảng ít phút sau B đến gặp và đưa T 500.000đ, T nhận tiền rồi chỉ B chỗ T giấu ma túy. B đi ra khu vực công Trung tâm văn hóa T nhặt vỏ bao thuốc lá Thăng Long lấy gói ma túy rồi cùng Đặng Văn Đ và Phạm T đi về đến nhà thì bị Công an bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ của B gồm có: 01 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể rắn dạng đá (Niêm phong ký hiệu A1) B khai vừa mua của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, xanh, đen; Thu giữ của Đặng Văn Đ 01 xe mô tô BKS 30L1-332.92.

Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T đã thu giữ: Thu trong phòng ngủ tầng 1 của T: Tại túi quần cộc trong tủ quần áo có 04 gói nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể dạng đá nghi là ma túy (Niêm phong ký hiệu từ M1 đến M4). Thu tại bàn để cạnh lối ra vào phòng ngủ: 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có 08 viên nén màu đỏ, trên mặt có chữ "WY" (Niêm phong ký hiệu M5). Thu trong túi xách treo trên móc treo quần áo: 01 coong thủy tinh; 50 vỏ túi nilon, 01 cuộn băng dính đen, 02 nửa mảnh dao cạo râu, 8.000.000đồng. Thu tại phòng ngủ tầng 2 của T: 04 kéo, 01 cuộn băng dính đen, 65 ống hút để trong hộp giấy, 01 coong thủy tinh. Xác minh hiện trường tại khu vực công Trung tâm văn hóa huyện T, Cơ quan điều tra đã thu

giữ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.T tự giao nộp 01 điện thoại Nokia màu xanh, đen và 500.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1490/KLGD ngày 18/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an kết luận: -Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0659 gam. Khối lượng Methamphetamine có trong 0,0659 gam mẫu là 0,0462 gam.

- Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 27,2851 gam. Khối lượng Methamphetamine có trong 27,2851 gam mẫu là 19,4327gam.

- Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,6589gam.

Khối lượng Methamphetamine có trong 4,6589gam mẫu là 3,2752gam.

- Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,0602gam.

Khối lượng Methamphetamine có trong 2,0602gam mẫu là 1,4293gam.

- Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1568gam.

Khối lượng Methamphetamine có trong 0,1568gam mẫu là 0,1120gam.

- 08 viên nén màu đỏ của mẫu ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,8183gam.

Khối lượng Methamphetamine có trong 0,8183gam mẫu là 0,0976gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng T thừa nhận số ma túy mà Cơ quan điều tra

đã thu giữ có các ký hiệu A1, M2, M3, M4, M5 có tổng khối lượng là 7,7601 gam T bán cho B và cất giấu để tiếp tục bán khi có người hỏi mua; Còn lại gói ma túy có ký hiệu M1 có khối lượng 27,2851 gam T cất giấu để sử dụng.

Về nguồn gốc ma túy: T khai: Ngày 13/10/2018, T xuống thành phố HP mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy đá và 08 viên nén màu đỏ hết 12.800.000 đồng. Sau đó mang về chia gói ma túy đá ra nhiều gói nhỏ để bán và sử dụng. Do không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an tiếp tục xác minh làm rõ đề cập xử lý sau. Đối với Nguyễn Văn B: Ngày 14/10/2018 B mua của T 0,0659g ma túy Methamphetaminne nhằm mục sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. B không có tiền sự, tiền án về tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện B không có mặt ở địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đề cập xử lý sau. Đối với Đặng Văn Đ: Ngày 14/10/2018 Định sử dụng xe mô tô BKS 33L1-332.92 chở B và người tên Tuấn đi lên khu vực ngã tư M, Đ không biết việc mua bán trái phép chất ma túy của B, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Đối với Phạm T: Hiện không có mặt ở địa phương, nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ"[26].

Như vậy, qua đây, việc định tội danh đối với hành vi của các bị cáo trên, cơ quan THTT quận Hai Bà Trưng phải thu thập, kiểm tra, đánh giá toàn diện chứng cứ chứng minh sự thật của vụ án về tội phạm ma túy, theo hướng, bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bởi lẽ, hành vi đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249 và Điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.3.2. So sánh, đối chiếu các tình tiết của vụ án đã được làm rõ với quy định của Bộ luật hình sự để xác định sự tương đồng

Đây là giai đoạn so sánh, đối chiếu các tình tiết của vụ án đã được làm rõ với quy định Bộ luật hình sự để xác định sự tương đồng; xác định sự tương đồng về mặt pháp lý giữa hành vi về các tội về ma túy được thực hiện trong thực tế với cấu thành tội phạm của tội ma túy cụ thể. Do đó, đây là giai đoạn trung tâm trong quá trình định tội danh đối với tội về ma túy. Trong giai đoạn này, chủ thể định tội danh phải làm những việc sau đây:

+ Phải đối chiếu từng tình tiết của vụ án xảy ra với các dấu hiệu cấu thành tội phạm tương ứng của tội phạm về ma túy. Sau đó, phải đối chiếu, so sánh tổng thể tất cả các tình tiết của vụ án với tổng thể các dấu hiệu cấu thành tội phạm của tội phạm nêu trên.

+ Phải phát hiện, tìm ra sự đồng nhất giữa các tình tiết điển hình của vụ án với các dấu hiệu pháp lý mà Bộ luật hình sự mô tả trong từng điều luật mô tả tại Chương XX của BLHS.

Ví dụ, "Bản án số 24 ngày 31/07/2019 của TAND quận Hai Bà Trưng xác định hành vi của Nguyễn Thanh T mua bán ma túy - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015), theo đó, Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 16/12/2018, Cơ quan điều tra đang tuần tra thì phát hiện Nguyễn Thành T đang ngồi trên xe mô tô biển số 29M1-117.51 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần sọt của T đang mặc có một bao thuốc lá hiệu SAIGON bên trong có một túi nylon màu trắng hàn kín có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ tang vật gồm: 01 túi nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký, ghi tên của Nguyễn Thành T, Trương Văn C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T1, Phạm Kiều D và hình dấu tròn màu đỏ của Công an quận); 01 bao thuốc lá hiệu SAIGON; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng số IMEI:

355677/06/365786/6 và số IMEI: 355695/06/365786/8; 01xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 66M1-117.51.

Cơ quan THPT quận Hai Bà Trưng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành T tiếp tục thu giữ: 01 bình nhựa màu trắng có chữ Sting, nắp màu đỏ trên nắp có gắn ống nỏ thủy tinh màu trắng và 01 ống hút nhựa màu đen; 01 bình nhựa màu trắng, nắp màu đỏ trên nắp có gắn ống nỏ thủy tinh màu trắng và gắn ống hút màu đen; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen, hàn kín một đầu, vót nhọn một đầu; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 bình ga có chữ Bluesky; 01 mảnh nhựa màu trắng.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận túi nylon được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng mà Công an thu giữ là ma túy của Phan Xích Nhất Y giao cho T đem đi bán cho người khác với giá 1.500.000 đồng nhưng T chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ.

Theo Kết luận giám định số 30/2018/GĐMT ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,5074 gam" [25]. Nguyễn Thành T (Ba Cu) phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251. Do đó, trong trường hợp có căn cứ khẳng định không có sự đồng nhất thì phải kiểm tra lại. Sau khi xác định chắc chắn Tội mua bán trái phép chất ma túy không có sự đồng nhất với cấu thành tội phạm tội thì có thể chuyển sang kiểm tra các quy phạm pháp luật hình sự khác để kết luận có hay không có tội phạm xảy ra, nếu có tội phạm xảy ra không thuộc trường hợp tội tàng thì cấu thành tội phạm nào khác.

Trường hợp có căn cứ xác định có dấu hiệu của tội thì chủ thể định tội danh vẫn phải kiểm tra lại trước khi đi đến kết luận về việc đối tượng vụ án phạm tội nói trên.

Sau khi xác định được đối tượng vụ án là người có hành vi phạm thì phải xác định các khoản cụ thể của Bộ luật hình sự được áp dụng. Tiếp đó,

phải xác định xem vụ án có yếu tố đồng phạm không, ai là người đồng phạm, thực hiện tội với vai trò cụ thể nào.

Tiếp đó phải xác định giai đoạn thực hiện tội phạm được thực hiện ở giai đoạn hoàn thành hay chuẩn bị phạm tội, và kiểm tra các vấn đề khác có liên quan, đặc biệt là các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Bộ luật hình sự. Kết thúc giai đoạn này, chủ thể định tội danh đã có căn cứ để xác định đối tượng vụ án đã thực hiện hành vi đã cấu thành tội quy định tại Bộ luật hình sự, xác định được các điều luật khác trong phần chung của Bộ luật hình sự được áp dụng để giải quyết vụ án.

1.3.3. Đưa ra kết luận về tội danh người đã thực hiện hành vi quy định tại Chương XXX của Bộ luật hình sự

Đây là giai đoạn đưa ra kết luận về việc đối tượng vụ án đã thực hiện tội phạm các tội ma túy. Trong trường hợp định tội danh chính thức, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng ra các quyết định tố tụng cần thiết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội về tội phạm nêu trên. Giai đoạn này là giai đoạn cuối cùng trong quá trình định tội danh. Chủ thể định tội danh phải bằng ý thức pháp luật và niềm tin nội tâm khẳng định một cách dứt khoát rằng đối tượng vụ án đã phạm tội thuộc tội nào thuộc chương XX của BLHS và nêu ra các điều luật được áp dụng trong cả Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với định tội danh không chính thức, quá trình định tội danh có thể được xem là đã kết thúc. Chủ thể định tội danh thể hiện quan điểm của mình trong các bài báo, bài viết, công trình khoa học hoặc các hình thức khác theo sự lựa chọn của họ.

Đối với định tội danh chính thức, chủ thể định tội danh phải thể hiện sự đánh giá pháp lý của mình trong các quyết định và văn bản tố tụng và tiếp tục nghĩa vụ chứng minh về kết luận của mình theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tiểu kết Chương 1

- Trên cơ sở nghiên cứu, tổng hợp và kế thừa một số công trình nghiên cứu lý luận về định tội danh, Chương 1 tác giả đã nghiên cứu, phân tích những vấn đề lý luận cơ bản về định tội danh và tội danh các tội phạm về ma túy.

- Luận văn đã nghiên cứu khái niệm định tội danh; tội danh các tội phạm về ma túy, quan điểm của cá nhân về khái niệm định tội danh, tội danh các tội phạm về ma túy và nêu lên ý nghĩa của định tội danh.

- Định tội danh là một quá trình năng động và phức tạp, cho dù với loại định tội danh nào nhưng để định tội danh đúng thì phải thực hiện tốt các bước để tiến hành định tội danh theo các yếu tố của CTTP gồm: khách thể, mặt khách quan, chủ thể và mặt chủ quan của tội phạm.

- Những vấn đề lý luận về định tội danh được nghiên cứu trong Chương 1 sẽ là tiền đề và là cơ sở cho việc xem xét, đánh giá thực tiễn định tội danh các tội phạm về ma túy tại Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ở Chương 2 của Luận văn.

Chương 2

THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát chung về tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội giai đoạn hiện nay

- Ở Quận Hai Bà Trưng, tệ nạn ma túy nói chung và tệ nạn nghiện ma túy nói riêng cũng đã và đang được coi là vấn nạn của toàn xã hội, đến hết ngày 30/12/2018 số người nghiện là chiếm 0,15% dân số. UBND quận Hai Bà Trưng thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy 2018. Theo đó, quận Hai Bà Trưng yêu cầu phường trên địa bàn quận nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy. Thực hiện xây dựng phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và những văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cơ quan chức năng về phòng chống tệ nạn ma túy, cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Công an và Viện Kiểm sát, Tòa án đã phối hợp thực hiện thống kê, rà soát các đối tượng nghiện ma túy, nghi nghiện ma túy, cai nghiện ma túy, sau cai nghiện ma túy và lập hồ sơ theo dõi, quản lý theo quy định nhằm thực hiện việc bàn giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành, đoàn thể cũng như cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các chỉ tiêu về cai nghiện tự nguyện và bắt buộc tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện tự nguyện và bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy, áp dụng biện pháp giáo dục tại phường. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

- *Quận Hai Bà Trưng tiến hành việc giáo dục, vận động người nghiện ma túy sử dụng thuốc thay thế Methadone, đi cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện hoặc tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng theo quy định. Bố trí kinh phí để thực hiện công tác phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm, cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương. Tổ chức áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy đối với người nghiện ma túy.*

Phấn đấu cuối năm 2019 giảm 05% số người nghiện ma túy, người sử dụng ma túy hiện có (trong danh sách quản lý) so cùng kỳ năm 2018. Điều tra, khám phá, xử lý hình sự vụ án phạm tội về ma túy; tỷ lệ khám phá xử lý hình sự tội mua bán, vận chuyển chiếm giảm 55% trong tổng số vụ xử lý hình sự về tội phạm ma túy so với cùng kỳ giai đoạn năm 2010-2015. Triệt xóa các điểm phức tạp về ma túy; giữ ổn định các địa bàn đã giải quyết điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy. Kịp thời rà soát, phát hiện những điểm, tụ điểm phát sinh để tập trung đấu tranh triệt xóa [12].

- *Lập hồ sơ đề đề nghị Tòa án nhân dân tổ chức xét xử 100% số vụ án ma túy, xét xử lưu động các vụ án, xét xử điểm vụ án. Lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vận động 110 người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện tập trung của Thành phố. Tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng theo Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng cho 20 người nghiện.*

- *Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 24/6/2015 của UBND Thành phố về thực hiện chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn và Kế hoạch số 01/KH-BCĐ-CAHN ngày 15/7/2016 của Ban Chỉ đạo Thành phố thực hiện chỉ đạo điểm nâng cao chất lượng công tác lập hồ sơ, quản lý đối tượng áp dụng biện pháp*

xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và công tác lập hồ sơ đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh hợp pháp các loại tiền chất, chất gây nghiện, chất hướng thần; không để xảy ra vụ việc sản xuất trái phép ma túy hoặc trồng cây có chứa chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng.

- Song do tác động của tình hình ma túy trong khu vực và trên thế giới, nhìn chung số người nghiện ma túy vẫn có xu hướng gia tăng. Bên cạnh số người nghiện mới và số người nghiện trở về từ các trại giam, cơ sở giáo dục tái nghiện, thêm vào đó, gần đây nhiều địa phương làm tốt công tác thống kê người nghiện và đưa vào danh sách nhiều đối tượng sót lọt trong các đợt thống kê trước đây cũng làm cho số người nghiện được thống kê tăng lên. Mỗi năm (tính từ năm 2011 đến năm 2018), bình quân mỗi năm số người nghiện tăng khoảng 8,2%, Thành phần người nghiện ma túy rất đa dạng, chủ yếu ở nhóm có trình độ văn hóa thấp, đối tượng có tiền án, tiền sự, gái mại dâm, người không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, và một bộ phận thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên ăn chơi đua đòi, bị lôi kéo, thiếu ý thức vươn lên, thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, đoàn thể xã hội. Vừa nghiện ma túy, nhiều đối tượng còn trực tiếp tham gia vào các đường dây buôn bán vận chuyển và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy kiếm lời, khiến tình hình tệ nạn ma túy đã phức tạp càng thêm phức tạp. Theo thống kê của Ủy ban quốc gia Phòng, chống AIDS, Phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm ngày 31/11/2018, hiện nay số người nghiện ma túy ở Quận Hai Bà Trưng chủ yếu sử dụng Hêrôin (chiếm trên 70%). Thời gian gần đây, tại một số thành phố, đô thị lớn nổi lên tình trạng thanh, thiếu niên có lối sống đua đòi, ăn chơi sa đọa, sử dụng các chất ma túy tổng hợp kích thích và gây ảo giác trong các khách sạn, nhà hàng, vũ trường, quán bar-karaoke v.v... phản ánh một hiện tượng mới, rất nguy hiểm do sự tràn lan của ma túy tổng hợp từ bên ngoài vào. [11].

2.2. Những kết quả đạt được trong định tội danh các tội phạm ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

- Xem xét các vụ án được đưa ra xét xử trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, chúng ta thấy, các vụ án phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chiếm số lượng cao nhất là 20 vụ với 41 bị cáo. Các vụ án phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là 32 vụ với 33 bị cáo. Đây là hai loại tội chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các tội phạm về ma túy đã được đưa ra xét xử và cũng là loại tội có tỷ lệ đồng phạm cao nhất, còn lại các tội phạm "Vận chuyển trái phép chất ma túy", "Sử dụng trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy" chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ. Việc tiến hành xét xử đúng người đúng tội.

Bảng 2.1. Số liệu của Công an quận Hai Bà Trưng về án ma túy [13]

Năm	Tổng số vụ án	Bị cáo
2015	590	649
2016	601	812
2017	245	277
2018	220	250
6 tháng 2019	70	89

(Nguồn: Công an quận Hai Bà Trưng)

Ví dụ như: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/02/2019, Nguyễn Đình T đi bộ từ Đường Kim Liên đến nhà mẹ của Nguyễn Quốc Q ở cùng thôn để gặp Q. T nói với Q góp tiền để mua ma túy đá về sử dụng chung, Q nói: "chỉ còn 100.000 đồng" rồi đưa cho T. Sau đó T dùng điện thoại của mình số 0905.266.445 gọi đến số điện thoại 0941.524.244 của một người phụ nữ (không rõ lý lịch) để mua ma túy với giá 300.000 đồng. Người phụ nữ này hẹn T đến khu vực chợ V gặp một người đàn ông hành nghề xe ôm để nhận ma túy. Sau đó T mượn xe mô tô của một người tên M (chưa xác định được lý lịch) đi đến địa điểm trên thì gặp một người đàn ông (không xác định được lý

lich) đi xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nho, người này đưa cho T một gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất ma túy. T đưa số tiền 300.000 đồng rồi cầm ma túy trở lại nhà mẹ của Q và đưa cho Q. Q mang gói ma túy vào phòng ngủ của mình, lấy một phần ma túy trong gói nilon cho vào dụng cụ sử dụng ma túy tự chế là ống thủy tinh cắm vào chai nhựa để chuẩn bị cùng sử dụng chung với T. Lúc này có Nguyễn Nam K do T gọi đến để hỏi về việc có biết một số người đã đánh T tại thành phố trước đó không. Khi K đến nhìn thấy T và Q chuẩn bị sử dụng ma túy nhưng không nói gì, lúc này khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an kiểm tra nhà Q thì phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Quốc Q và Nguyễn Đình T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ các đồ vật có liên quan gồm: 01 gói nilon màu trắng có kích thước (3,5x2) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu trắng, trên nắp chai có gắn ống hút bằng nhựa và 01 ống bằng thủy tinh dài 13cm, ở một đầu ống thủy tinh có chứa chất màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen (Số IMEI: 355034/00/551961/6; 01 Sim điện thoại có số Seri: 8401-1801-3349-4276). Tại Kết luận giám định số 121/GĐMT-PC09 ngày 18/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an HBT, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3238gam, loại Methamphetamine. Chất màu trắng đựng trong 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0960gam, loại Methamphetamine [12].

Cơ quan tiến hành tố tụng đã đã ĐTD đúng, theo đó, *quan điểm của cơ quan tiến hành tố tụng đã định tội danh vụ việc trên là về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.* Về hình phạt: *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm*

giam. Còn quan điểm của học viên, CQTHTT quận Hai Bà Trưng đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ví dụ 2: Phan Anh T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy - phạm tội tàng trữ vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt ma túy theo tinh thần BLHS năm 1999. Vụ án này đã xét xử xong phúc thẩm theo quy định của pháp luật năm 2018.

Viện kiểm sát nhân dân truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo Phan Anh T như sau: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 11/02/2017, Công an tiến hành tuần tra đã phát hiện Phan Anh T đang đứng ở ven đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác Công an đã yêu cầu kiểm tra, tại chỗ Phan Anh T tự giác giao nộp cho cơ quan Công an 02 túi ni lông màu hồng, đang cầm ở tay trái và khai nhận đó là 02 gói ma túy loại Hêrôin T mua về để sử dụng. Đồng thời T lấy ra từ túi áo phía trước bên trái 01 ống thủy tinh, bên ngoài có dòng chữ Novocain, bên trong có chất dung dịch không màu, chưa qua sử dụng ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác tiến hành thu giữ và mở kiểm tra 02 gói ni lông màu hồng, đều có kích thước (1x0,5) cm, bên trong có chất bột dạng cục, màu trắng được gói ngoài bởi 02 mảnh giấy màu, ố vàng. Tổ công tác tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật; sau đó đưa T và tang vật về trụ sở Công an phường Bắc Sơn tiến hành lập biên bản. Quá trình điều tra T khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 11.02.2017, có anh H đi xe mô tô màu đen, đến cổng nhà T, rủ T mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Trên đường đi, T đưa cho H số tiền 30.000 đồng để góp mua ma túy. Khi đi đến khu vực đèn tín hiệu giao thông thứ hai đã hẹn sẵn H đưa cho T 280.000 đồng để mua ma túy. T xuống xe và gặp một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ, có dáng của người nghiện ma túy đang đứng ở ven đường theo chiều đi và mua của người đó được 03 gói Hêrôin bên ngoài được gói bởi ni lông màu

hồng. Sau khi mua được ma túy, H chở T quay về thành phố trên đường về T và H có nhu cầu về việc sử dụng ma túy nên đã rẽ vào đoạn đường ít người qua lại thuộc để cùng nhau sử dụng ma túy. H lấy từ trong người ra 02 bơm kim tiêm và 02 ống Novocain cùng T sử dụng 01 gói ma túy vừa mua. Sử dụng xong T bỏ 01 ống Novocain chưa sử dụng vào túi áo phía trước bên trái và cầm 02 gói ma túy còn lại ở tay trái và cùng H đi về thành phố. Do cả hai người tiếp tục có nhu cầu sử dụng ma túy, nên H dừng xe ở đoạn đường bảo T đứng đợi để H đi mua bơm kim tiêm về sử dụng ma túy. Lúc này khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày thì gặp tổ công tác Công an đến yêu cầu kiểm tra đối với Phan Anh T và thu giữ 02 gói ma túy.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an HBT đã tiến hành mở niêm phong 02 gói ni lông màu hồng, bên trong có chứa chất bột dạng cục, màu trắng đã thu giữ của T, cân xác định trọng lượng lần lượt là 0,11 gam, ký hiệu M1; 0,12 gam, ký hiệu M2 gửi trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 65/GĐMT ngày 12.02.2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an kết luận: “Các mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,1043 gam; M2 có khối lượng là 0,1123 gam, tổng khối lượng M1, M2 là 0,2166 gam, đều là chất ma túy, loại Hêrôin” Hêrôin là chất ma túy, thuộc bảng danh mục I, có số thứ tự 20, nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19.7.2013 của Chính phủ.

Cơ quan tiến hành tố tụng đã đã ĐTD đúng, theo đó, Hành vi nêu trên của Phan Anh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và quyết định truy tố bị can Phan Anh T ra trước Tòa án nhân dân để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

- Việc đánh giá về mặt pháp lý các dấu hiệu thuộc yếu tố khách thể của các tội phạm ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội các chủ thể có thẩm quyền xem xét là hành vi khách quan nguy hiểm cho xã hội

được thực hiện có xâm hại đến những quy định của Nhà nước về chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Theo luật hình sự Việt Nam, khách thể của tội phạm là quan hệ xã hội được luật hình sự xác lập và bảo vệ và bị tội phạm xâm hại đến. Trong Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành, các quan hệ xã hội là khách thể chung của tội phạm được xác định Bộ luật hình sự. Khách thể của tội phạm (đặc biệt là khách thể trực tiếp của tội phạm) là một trong bốn yếu tố cấu thành tội phạm mà hoạt động định tội danh bắt buộc phải kiểm tra, so sánh, đối chiếu trước khi đánh giá về mặt pháp lý các yếu tố khác như mặt khách quan của tội phạm, mặt chủ quan của tội phạm và chủ thể của tội phạm.

Từ thực tiễn công tác xét xử trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng thời gian qua, chúng tôi nhận thấy: khi định tội danh đối với định tội danh các tội phạm ma túy, các chủ thể có thẩm quyền đã xác định vấn đề trước tiên mà các chủ thể có thẩm quyền xem xét là hành vi khách quan nguy hiểm cho xã hội được thực hiện có xâm hại đến những quy định của Nhà nước trong như: việc sản xuất, quản lý các chất ma túy hay không.

Vụ án: Ngày 24/10/2017 tại nhà bà Lê Thị Hoa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Hai Bà Trưng đã bắt quả tang Tạ Văn Tấn đang bán hêrôin cho Lương Văn Huấn, thu giữ trên tay trái của Huấn 03 gói hêrôin được gói bằng giấy bạc màu trắng, thu giữ số tiền 250 nghìn đồng trong túi áo ngực của Tạ Văn Tấn. Sau đó, Tạ Văn Tấn đã tự nguyện lấy ra từ nhà kho chứa cám cho lợn ăn 07 gói hêrôin được gói trong giấy bạc màu trắng. Dương khai đây là hêrôin Dương mua của người đàn ông (không rõ lai lịch) vào ngày 23/10/2018 với giá tiền là 650 nghìn đồng rồi mang về cất giấu nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an đã lập biên bản bắt giữ Dương và niêm phong 03 gói hêrôin thu giữ trên tay của Lương Văn Huấn và 07 gói hêrôin do Tạ Văn Tấn giao nộp. Trong quá trình điều tra, Tạ Văn Tấn còn khai nhận: trước đó vào khoảng đầu tháng 10/2017,

Dương đã mua 05 gói hêrôin của một người đàn ông tên Khánh (không rõ lai lịch) với số tiền 500 ngàn đồng và đã bán cho Hoàng Văn Vạn 02 lần, mỗi lần 02 gói với giá 100 nghìn đồng, bán cho Ngân Bá Rọng 03 lần, mỗi lần một gói với giá 100 nghìn đồng. Số tiền bán được hêrôin cho Vạn và Rọng, Dương tiếp tục dùng vào việc mua hêrôin vào ngày 23/10/2017. Cơ quan tiến hành tố tụng đã đã ĐTD đúng, theo đó, *Đỗ Văn Dương với tội danh “mua bán trái phép chất ma túy”*.

- *Việc đánh giá về mặt pháp lý các dấu hiệu thuộc mặt khách quan của các tội về ma túy đã thực hiện việc định tội danh mặt khách quan của tội phạm được hiểu là những biểu hiện của tội phạm diễn ra hay tồn tại bên ngoài thế giới khách quan bao gồm: hành vi nguy hiểm cho xã hội, hậu quả nguy hiểm cho xã hội, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả, cũng như các dấu hiệu khác (như: phương pháp, thủ đoạn phạm tội, công cụ, phương tiện phạm tội, thời gian, địa điểm phạm tội; ...). Mặt khách quan của tội phạm: Cấu trúc của các tội phạm ma túy đều có CTTP hình thức. Vì vậy, trong mặt khách quan của tội phạm chỉ có dấu hiệu hành vi khách quan luôn thực hiện bằng hành động. Cấu trúc của các tội phạm ma túy là tội có cấu thành hình thức nên các dấu hiệu khách quan của tội phạm này là hành vi từng tội danh như: sản xuất trái phép chất ma túy; tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy; tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy,.... Do đó, cơ quan tiến hành tố tụng quận Hai Bà Trưng đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ. Trước hết, về việc kiểm tra dấu hiệu hành vi, thực tiễn định tội danh ở địa bàn quận Hai Bà Trưng trong những năm qua cho thấy hành vi phạm tội liên quan đến ma túy xảy ra trên địa bàn được thực hiện tương đối đa dạng và trong một số trường hợp khá phức tạp được cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện khá thận trọng và đúng quy định của BLHS và BLTTHS.*

Vụ án: Trần Minh Tuấn là đối tượng nghiện ma túy. Trong cuộc sống Tuấn có làm quen với một người đàn ông tên Tính (không xác định được nhân thân). Vào sáng ngày 05/01/2018, Tính đến nhà Tuấn chơi và cho Tuấn một ít ma túy để sử dụng. Thấy vậy, Tuấn đã nhờ Tính mua giúp ma túy cho Tuấn để sử dụng và Tuấn đưa cho Tính 5 triệu đồng để mua ma túy, Tính cầm tiền và nói khi nào mua được hàng sẽ báo lại cho Tuấn biết. Đến khoảng 14 giờ ngày 06/01/2018, Tính đến nhà gặp Tuấn đưa cho Tuấn 01 gói ma túy để sử dụng và nói cho Tuấn biết đã mua được ma túy và chỉ nơi đang cất giấu ma túy cho Tuấn đến lấy rồi Tính đi về. Sau đó, Tuấn điều khiển xe mô tô đi ra phía sau kho CT X. Đến nơi Tuấn nhìn thấy 1 túi ni lon màu vàng treo dưới góc cây keo, Tuấn biết đó là ma túy Tính cất giấu, nên Tuấn đã lấy gói ma túy, điều khiển xe mô tô về nhà. Khi Tuấn điều khiển xe mô tô trên đường thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận Hai Bà Trưng phát hiện và bắt giữ Tuấn cùng tang vật. Tang vật thu giữ gồm 1 gói ni lon màu trắng bên trong gói bằng giấy vở học sinh có chứa chất màu trắng do Trần Lưu Tuấn tự nguyện giao nộp; 01 xe mô tô hiệu Citi Wave RS, 01 điện thoại di động Nokia. Khám xét khẩn cấp nhà ở của Trần Minh Tuấn, cơ quan cảnh sát điều tra công an đã phát hiện và thu giữ dưới mái nhà bếp của Tuấn có 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng hiệu White Horse bên trong có 07 gói giấy bạc màu vàng có chứa chất màu trắng; phát hiện và thu giữ bên dưới nền hành lang bê tông dãy phòng trọ bên phải của nhà Tuấn 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, hiệu White Horse bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng có chứa chất màu trắng, được bỏ vào phong bì niêm phong, ký hiệu M1. Kết luận giám định đã cho thấy những gói màu trắng kia là heroin với trọng lượng là 3,0319 gam. Cơ quan tiến hành tố tụng đã đã ĐTD đúng, theo đó, *Cơ quan tiến hành tố tụng quận Hai Bà Trưng đã xác định tội danh bị cáo Tuấn tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật hình sự với mức án 7 năm tù.*

- Việc định tội danh các tội phạm ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội khi truy cứu trách nhiệm hình sự có chú trọng đến việc áp dụng các tình tiết “đã bị kết án... chưa được xóa án” thì đã quy định thêm tình tiết “đã bị xử phạt hành chính về hành vi này”. Trong quá trình tiến hành tố tụng định tội danh, đặc biệt liên quan về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đã thực hiện nghiêm túc chưa có trường hợp nào vi phạm các điều kiện bổ sung trong việc xem xét đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ví dụ, trước đây khi chưa có Bộ luật hình sự 2015 thì hành vi tàng trữ, vận chuyển, chiếm đoạt các chất ma túy được hướng dẫn người nào đã bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt một trong các chất ma túy có số lượng được hướng dẫn từ điểm a đến điểm g tiểu mục 3.6 tại Thông tư 17, nếu không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Nếu là tái phạm nguy hiểm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 194 của BLHS.

Nay Bộ luật hình sự 2015 đã quy định cụ thể các tình tiết định khung tại khoản 1 các Điều 249, 250 và 252 Bộ luật hình sự, theo đó ngoài tình tiết “đã bị kết án... chưa được xóa án” thì đã quy định thêm tình tiết “đã bị xử phạt hành chính về hành vi này”. Theo đó, bất cứ ai có hành vi tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy mà có định lượng thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm b tới điểm i các Điều 249, 250 và 252 thì bị xét xử theo khoản 1 các điều luật tương ứng, nếu là tái phạm nguy hiểm thì sẽ bị xử theo điểm n khoản 2 Điều 249, điểm p khoản 2 Điều 250 và điểm o khoản 2 Điều 252. Còn nếu có hành vi phạm tội mà định lượng các chất ma túy không đủ khối lượng như quy định tại khoản 1 các điều luật nêu trên thì người phạm tội chỉ bị xử lý hành chính. Nếu người nào, đã bị “xử lý phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích

mà còn vi phạm”, thì không phụ thuộc vào định lượng các chất ma túy khi họ phạm tội có đủ khối lượng quy định tại khoản 1 các điều luật nêu trên hay không thì vẫn truy cứu trách nhiệm hình sự theo các điều luật tương ứng và cũng không cần phải giám định hàm lượng khi có căn cứ cho rằng có sự pha trộn. Người nào bán trái phép chất ma túy cho người khác và còn cho họ sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc quản lý của mình để sử dụng trái phép chất ma túy thì ngoài việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 250 BLHS, người đó còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 256 BLHS. Người nào biết người khác đi mua chất ma túy để sử dụng trái phép mà gửi tiền nhờ mua hộ chất ma túy để sử dụng thì người nhờ mua hộ phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng chất ma túy đã nhờ mua hộ. Người đi mua phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số lượng chất ma túy đã mua cho bản thân và mua hộ. Người nào biết người khác mua chất ma túy để sử dụng trái phép mà dùng phương tiện để chở họ cùng chất ma túy và bị bắt giữ nếu số lượng chất ma túy đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy thì người đó là đồng phạm với người mua về tội tàng trữ hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 và 250 BLHS.

- Bên cạnh đó, cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng chú trọng việc đánh giá về mặt pháp lý các dấu hiệu thuộc yếu tố mặt chủ quan của các tội ma túy, đặc biệt yếu tố lỗi theo đúng quy định của pháp luật hình sự.

Mặt chủ quan của tội phạm được hiểu là những biểu hiện tâm lý bên trong của người phạm tội tại thời điểm thực hiện tội phạm. Các dấu hiệu thuộc mặt chủ quan của tội phạm gồm có: lỗi, động cơ, mục đích phạm tội, trong đó lỗi là dấu hiệu bắt buộc được quy định trong tất cả cấu thành tội phạm. *Vụ án:* Ngày 14/4/2018, Tô Hùng đã mua 03 gói Heroin với số tiền 7 triệu đồng của

một đôi tượng tên Mập (không rõ lai lịch) ở khu vực ngã ba đường vào khu Khâm Thiên. Đến khoảng 12h ngày 15/4/20148 Vinh bán lại cho Nguyễn Văn Thắng 01 gói Heroin có trọng lượng 1,3345g với số tiền 2 triệu đồng, số Heroin còn lại Vinh cất giấu tại một gốc cây, đến 15h cùng ngày Vinh đến nơi cất giấu ma túy lấy 2 gói Heroin còn lại để tiếp tục đi bán thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hai Bà Trưng bắt quả tang. *Cơ quan tiến hành tố tụng đã đưa ĐTD đúng, theo đó, Tô Hùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo Nguyễn Văn Thắng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vụ án này cho thấy Minh biết được hành vi của mình là nguy hiểm, trái với pháp luật hình sự, nhưng vì muốn kiếm tiền nên đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội nên đã thể hiện lỗi cố ý trực tiếp.*

2.3. Một số hạn chế, tồn tại của việc định tội danh các tội phạm ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

- Một số quy định của BLHS chưa rõ ràng, cụ thể, còn nhiều bất cập, vướng mắc nhưng chưa được hướng dẫn, giải thích hoặc có hướng dẫn nhưng nằm rải rác trong các văn bản khác nhau, dẫn đến khó khăn, lúng túng trong định tội danh trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội chẳng hạn như: Quy định tại Điều 254 BLHS 2015, mặc dù đã có sự sửa đổi, bổ sung cụ thể hơn so với Điều 196 BLHS 1999. Song qua nghiên cứu, chúng tôi thấy vẫn còn có những vấn đề chưa phù hợp và còn bỏ lọt hành vi phạm tội, điều đó thể hiện như sau: Điều 254 quy định tội “sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy”. Nhưng tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 lại quy định “Vận chuyển với số lượng 20 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại hoặc khác loại trở lên”. Quy định như vậy là có sự mâu thuẫn giữa tên gọi của điều luật với quy định tại điểm g khoản 2 và mâu thuẫn ngay cả với quy định tại khoản 1 bởi lẽ: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 thì người nào có hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán số

lượng từ 06 đến 19 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại hoặc khác loại dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 254. Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 lại chỉ đề cập đến hành vi “vận chuyển với số lượng 20 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại hoặc khác loại trở lên”, chứ không đề cập đến hành vi sản xuất, tàng trữ hoặc mua bán! Vậy người nào đó phạm tội sản xuất, tàng trữ hoặc mua bán với số lượng từ 20 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại hoặc khác loại trở lên nhằm dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy thì có bị coi là tình tiết định khung tăng nặng ở khoản 2 được không? Nếu đối chiếu theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 254 thì không xử lý được vì điều luật quy định rõ là “vận chuyển” chứ không quy định là “sản xuất, tàng trữ hoặc mua bán”. Đây chính là bất cập từ quy định của điều luật, sẽ dẫn đến việc áp dụng pháp luật không thống nhất. Rất cần có sự hướng dẫn của các Cơ quan Trung ương để áp dụng thống nhất trong toàn quốc.

- *Vướng mắc từ vấn đề giám định hàm lượng chất ma túy*: Theo quy định của pháp luật, trong mọi trường hợp khi thu giữ được các chất nghi là ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại, hàm lượng, trọng lượng chất ma túy, tiền chất, nhưng phần lớn các vụ án về ma túy không được giám định hàm lượng moocphin vì chỉ có Viện khoa học hình sự - Bộ Công an - mới làm được việc này. Chính vì vậy mà trong các kết luận giám định của cơ quan giám định ở địa phương việc xác định định lượng ma túy nêu chưa rõ ràng, thông thường chỉ kết luận: “Mẫu vật gửi giám định có chế phẩm heroin...”, trong khi đó chưa có sự hướng dẫn thống nhất về cách hiểu thuật ngữ “chế phẩm Heroin” hoặc “Heroin” trong giám định tư pháp. Trong trường hợp kết quả giám định ghi là chế phẩm Hêrôin thì trọng lượng chế phẩm Hêrôin có bằng trọng lượng Hêrôin không? Nếu là chế phẩm Heroin thì phải xác định hàm lượng heroin là bao nhiêu % Heroin, còn lại bao nhiêu % là chất hóa học

nào khác? Thực tế cho thấy, nếu hàm lượng Heroin càng cao thì giá trị càng lớn và các đối tượng phạm tội về ma túy càng có điều kiện để pha trộn thêm các chất khác để bán cho những người nghiện nhằm thu lợi nhuận cao và cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng ma túy. Việc giám định hàm lượng chất ma túy đối với ma túy tổng hợp ở thể rắn, thể lỏng, các chất ma túy mới như “ma túy đá”, “nước biển” hay giám định hàm lượng chất ma túy chứa trong thuốc tân dược (như tranxene, valium...), thuốc gây nghiện tại nhiều địa phương chưa có sự thống nhất và phải chờ kết quả phân tích, giám định của cơ quan chuyên môn. Tuy nhiên, việc giám định hàm lượng chất ma túy còn gặp khó khăn do chưa có đủ trang thiết bị kỹ thuật để giám định dẫn đến việc khởi tố, truy tố và xét xử một số vụ án về ma túy chưa đảm bảo tính chính xác, khách quan, quá trình điều tra các vụ án ma túy bị kéo dài.

Mặt khác, đối với dung dịch có chứa thuốc phiện, xái thuốc phiện thì việc xác định công thức quy đổi ra trọng lượng thuốc phiện ban đầu rất khó bởi không rõ loại thuốc phiện đó trong thành phần của nó chứa bao nhiêu % moocphin. Chính vì vậy, một số cơ quan tiến hành tố tụng đã không bóc tách hàm lượng chất ma túy trong các loại thuốc độc gây nghiện hay thuốc hướng tâm thần mà quy đồng trọng lượng của các viên thuốc lác, thuốc chứa chất độc nghiện, thuốc hướng tâm thần thành trọng lượng chất ma túy làm căn cứ để xác định khung hình phạt, dẫn đến việc đánh giá tính chất, mức độ phạm tội trong các vụ án khác nhau còn chưa chính xác. Nếu trong cùng 1 vụ án có từ 2 chất ma túy trở lên thì việc quy về tổng trọng lượng 1 chất để áp dụng khung hình phạt quy định Bộ luật hình sự càng khó khăn. Trong các trường hợp bắt buộc phải giám định hàm lượng như đã nêu thì thực tế rất ít vụ án về ma túy khi chất ma túy bị thu giữ ở thể rắn mà lại được pha loãng ví dụ như Hêroin các đối tượng tàng trữ khi bị bắt thì các đối tượng này đã pha loãng để chích vào cơ thể, nếu khi giám định ra hàm lượng ma túy là bao nhiêu phần trăm thì tính quy đổi thành Hêroin nguyên chất sẽ quy đổi như thế nào? Hiện

cũng chưa có hướng dẫn, trong khi mà Cơ quan điều tra thông thường chỉ giám định hàm lượng còn lại không quy đổi, chẳng lẽ chúng ta xét xử cả nước lã hoặc nước cát? Tương tự như vậy đối với ma túy ở thể lỏng được các đối tượng pha loãng thì quy đổi ra làm sao? Chưa nói đến hiện nay, xái thuốc phiện hầu như các đối tượng phạm tội về ma túy không bao giờ mua bán, cùng lắm chỉ là những đối tượng nghiện hút không có tiền buộc phải tàng trữ để sử dụng thì hầu như Cơ quan điều tra rất ít khi phải giám định hàm lượng.

- Về việc tính khối lượng ma túy. Việc tính trọng lượng ma túy trong một số vụ án hiện nay như đã phân tích ở trên, mặc dù đã được giám định hàm lượng, song các cơ quan điều tra và truy tố khi tính khối lượng chất ma túy để xử lý đều căn cứ khối lượng khi thu giữ (gồm tinh chất và tạp chất) thu giữ được để xem xét trách nhiệm hình sự, dẫn đến việc đánh giá tính chất, mức độ phạm tội trong các vụ án không bảo đảm công bằng và khách quan, nhiều trường hợp tạp chất nhiều hơn tinh chất song Viện kiểm sát vẫn truy tố theo khối lượng khi thu giữ và đề nghị các bị cáo phải chịu hình phạt cao nhất, nếu Tòa án căn cứ vào hàm lượng chất ma túy để quy đổi ra khối lượng thực và xử theo khối lượng thực đó thì Viện kiểm sát sẽ kháng nghị. Vấn đề này đề nghị Tòa án nhân dân tối cao cần có sự thống nhất với Viện kiểm sát tối cao trong việc tính khối lượng thực để xét xử hoặc có văn bản chỉ đạo cụ thể việc chỉ căn cứ vào khối lượng thực khi đã có giám định hàm lượng để làm căn cứ xét xử và quyết định hình phạt đối với người phạm tội, để việc áp dụng pháp luật thống nhất trong toàn hệ thống Tòa án. Mặc dù năng lực chuyên môn của đội ngũ Thẩm phán, HTND ngày càng được nâng cao nhưng vẫn còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay, nhất là trong tình hình tội phạm xảy ra ngày càng nhiều, phức tạp, tính chất mức độ nguy hiểm cao. Bên cạnh đó, ý thức trách nhiệm của một số Thẩm phán, HTND chưa cao. Khi được phân công giải quyết vụ án đã không nghiên cứu kỹ hồ sơ, xác định không đúng các tình tiết định tội, định khung cũng như các tình tiết khác;

không xem xét toàn diện, chỉ chú trọng lời khai của người thực hiện hành vi phạm tội mà không chú trọng lời khai của người bị hại, người làm chứng hoặc ngược lại; trong một số vụ án các tài liệu, chứng cứ còn nhiều mâu thuẫn nhưng không được đánh giá, kiểm tra kỹ. Ngoài ra, có một số phiên tòa quá trình tranh tụng chỉ mang tính hình thức, vẫn còn tình trạng “án tại hồ sơ”, không đáp ứng nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị đặt ra “việc phán quyết của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của người bào chữa, bị cáo, nhân chứng, nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền, lợi ích hợp pháp để ra những bản án, quyết định đúng pháp luật, có sức thuyết phục”.

- Chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án không đầy đủ, chính xác nên chưa đủ các dấu hiệu để xác định có thực hiện hành vi phạm tội hoặc hành vi đã thực hiện đủ yếu tố CTP hay không; Hoặc đã đủ yếu tố CTP một tội cụ thể nhưng chứng cứ để xác định hành vi đó phạm tội thuộc khung hình phạt cơ bản hay tăng nặng lại không thu thập được, trong khi lời khai của người thực hiện hành phạm tội khác với lời khai của người bị hại, người làm chứng nên gây khó khăn trong xét xử khi định tội danh các tội phạm về ma túy, thực tiễn chứng minh qua số liệu xét xử án Số lượng án hình sự về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng ngày càng tăng và phức tạp nên cần nhiều người để thực hiện nhiệm vụ xét xử cũng như cần nhiều thời gian để nghiên cứu. Nhưng biên chế hàng năm của các cơ quan hoạt động tư pháp luôn thiếu, bên cạnh đó họ còn phải đảm nhiệm các công tác khác. Ngoài ra, cơ sở vật chất thiếu thốn không đảm bảo điều kiện làm việc, sinh hoạt cho cán bộ công chức; phương tiện kỹ thuật còn thô sơ, lạc hậu, không đáp ứng yêu cầu công việc. Những khó khăn này đã ảnh hưởng đến chất lượng xét xử các vụ án hình sự nói chung, định tội danh nói riêng.

- Một số vụ án không xác định đúng tội danh, đã khởi tố sai tội danh hoặc phải ra các quyết định thay đổi tội danh của bị can, một số vụ án chứng cứ buộc tội yếu nhưng vẫn khởi tố sau đó phải hủy án. TAND thành phố vừa chấp nhận kháng nghị của VKS, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của TAND quận. Trước đó, tòa này đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tuyền (SN 1989) 12 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hình phạt bị cáo phải chấp hành là 22 năm tù, do trước đó đã bị tuyên phạt 10 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Vì xét thấy hồ sơ đã thể hiện rõ ràng là bị cáo Tuyền mua ma túy về để bán nhưng cấp sơ thẩm lại truy tố, xét xử bị cáo tội tàng trữ là không đúng với hành vi và tội danh. Trong thời gian được cho tại ngoại để nuôi con nhỏ (bị cáo có năm đứa con), bị cáo Tuyền không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, làm ăn lương thiện mà vẫn lao vào đường cũ, liên tục đi bán ma túy, hiện đang chờ xét xử ở một vụ khác. Theo hồ sơ, tối 13-6-2018, nhận được tin báo, lực lượng công an đến kiểm tra nhà nghỉ AB trên đường X thì phát hiện Tuyền và Lê Quốc Anh đang đứng ở đó nên yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân. Tuyền đã tự lấy trong người ra giao nộp cho tổ công tác một gói thuốc lá hiệu JET, bên trong có một gói nylon chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 2,2967 g. Tuyền khai đó là ma túy đá đem theo để sử dụng. Tổ công tác đã mời Tuyền và Anh về trụ sở công an làm việc. Tại đây, Tuyền đã tự lấy trong túi quần 49 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 38,8107 g. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tuyền và Anh, tổ công tác thu giữ được một gói giấy bên trong đựng lá, hạt thảo mộc khô có khối lượng 3,7255 g. Anh khai đây là cần sa, được một người bạn tên Ty cho để sử dụng. Cơ quan tiến hành tố tụng đã đã ĐTD đúng, qua việc giải quyết vụ án cho thấy do khi khởi tố, truy tố bị can, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trực tiếp giải quyết vụ án không thận trọng trong xem xét hành vi phạm tội cũng như nghiên cứu các văn bản hướng dẫn để áp dụng.

2.4. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại của việc định tội danh các tội phạm ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

- Hệ thống pháp luật làm cơ sở pháp lý cho hoạt động định tội đối với loại tội phạm về ma túy này còn chung chung, chưa cụ thể, rõ ràng và phụ thuộc vào ý chí chủ quan của người tiến hành tố tụng; có nhiều vụ việc phức tạp gây nhiều tranh cãi xin ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cấp trên thì lại chưa được giải đáp và hướng dẫn kịp thời. Trong khi đó, diễn biến tình hình tội phạm các tội phạm về ma túy ngày càng hết sức phức tạp, đa dạng, các đối tượng phạm tội ngày càng tinh vi, xảo quyệt và manh động. Điều này đã làm cho người tiến hành tố tụng khi áp dụng pháp luật còn có những lúng túng và sai lầm, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng định tội danh trong giải quyết án các tội phạm về ma túy. Một số Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán do thiếu văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật thống nhất, nên chưa nhận thức đầy đủ các dấu hiệu đặc trưng của các tội. Do đó, quan điểm giữa Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán và giữa các cơ quan tiến hành tố tụng đối với cùng một vụ án cũng khác nhau, thậm chí trái ngược nhau.

- Do đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán còn thiếu về số lượng so với chỉ tiêu biên chế được giao, một số còn hạn chế trình độ, năng lực và kinh nghiệm công tác thực tiễn, công tác cán bộ của các cơ quan tư pháp chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình hiện nay, đội ngũ cán bộ tư pháp còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ và năng lực nghiệp vụ, một bộ phận tiêu cực, thiếu trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, sa sút về phẩm chất đạo đức. Đây là vấn đề nghiêm trọng làm ảnh hưởng tới kỷ cương, pháp luật, giảm hiệu lực của Bộ máy Nhà nước. Chính do đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác và sự thiếu trách nhiệm trong khi phải giải quyết vụ án, nên dẫn đến tình trạng những người tiến hành tố tụng không nghiên cứu kỹ hồ

sơ vụ án, việc thu thập và đánh giá chứng cứ sơ sài, không chặt chẽ nên dễ dẫn đến sai lầm trong việc định tội danh.

- *Thiếu sót trong hoạt động thu thập và đánh giá chứng cứ. Hoạt động lập hồ sơ và kiểm sát việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ của Điều tra viên chưa chặt chẽ, chỉ chú trọng lời khai của bị can mà chưa chú ý đến các chứng cứ khác; không chú ý điều tra làm rõ động cơ, mục đích phạm tội; tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ một số vụ án còn rất nhiều mâu thuẫn. Kiểm sát các hoạt động điều tra làm rõ hành vi, thủ đoạn, xác định mục đích phạm tội và việc lập hồ sơ của CQĐT chưa tốt, nhiều vụ án chỉ chú trọng thu thập chứng cứ buộc tội, bỏ qua chứng cứ gỡ tội trong vụ án, khi đánh giá chứng cứ nhất là mặt khách quan của tội phạm còn mang tính chủ quan, suy diễn gây ra việc định tội danh sai là khó tránh khỏi. Khi đánh giá chứng cứ, những người tiến hành tố tụng không xem xét tính hợp pháp, xác thực và tính có liên quan đến vụ án cũng như việc xem xét một cách khách quan, toàn diện tất cả các tình tiết của vụ án để đánh giá cho chính xác, dẫn đến quan điểm khởi tố, truy tố và xét xử của cấp sơ thẩm không đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.*

- *Do hàng năm các ngành cấp trên giao chỉ tiêu điều tra, truy tố, xét xử giải quyết án phải đạt trên 90% thì mới hoàn thành tốt nhiệm vụ. Điều này gây ra một tâm lý và áp lực rất lớn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Vào thời điểm cuối năm, do giải quyết án cũ và thụ lý án mới với yêu cầu là phải giải quyết cho đạt chỉ tiêu, do đó mà các cơ quan đều tập trung đẩy nhanh tốc độ giải quyết một số lượng án rất lớn, nên dễ dẫn đến nhiều sai sót, vi phạm trong việc định tội danh.*

Tiểu kết chương 2

Trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội các tội phạm về ma túy nói riêng, thì việc định tội danh chính xác đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội là rất quan trọng. Bởi vì, việc định tội danh đúng sẽ giúp cho cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và việc áp dụng hình phạt sẽ phát huy được mục đích cải tạo, giáo dục người phạm tội trở thành công dân có ích cho xã hội. Về mặt lý luận, tác giả đã làm rõ thế nào là định tội danh, các điều kiện cần thiết để định tội danh đúng đối với tội các tội phạm về ma túy và ý nghĩa của việc định tội danh đúng.

Qua khảo sát thực tiễn thông qua việc phân tích các vụ án các tội phạm về ma túy cụ thể trên địa bàn quận Hai Bà Trưng cho thấy, tuy phần lớn cơ quan tiến hành tố tụng đã khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với tội các tội phạm về ma túy đúng theo quy định của pháp luật và người phạm tội bị trừng trị thích đáng, nhưng bên cạnh những kết quả đạt được thì việc định tội danh đối với tội phạm này cũng cho thấy còn một số tồn tại, hạn chế như xác định không đúng tội danh, xác định sai tình tiết định khung theo cấu thành tăng nặng TNHS... Qua đó, tác giả đã nêu ra những nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trên như: trình độ năng lực của người tiến hành tố tụng còn hạn chế, còn một số người tiến hành tố tụng chưa vô tư, khách quan trong áp dụng pháp luật; cơ quan có thẩm quyền trong quá trình hướng dẫn áp dụng pháp luật, chưa dự liệu hết những tình huống đa dạng trong thực tiễn...

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỊNH TỘI DANH CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TỪ THỰC TIỄN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1. Hoàn thiện một số quy định của pháp luật hình sự liên quan đến các tội phạm về ma túy

- Tội phạm về ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, với nhiều thủ đoạn phạm tội mới trong khi một số quy định của BLHS đã lạc hậu và có những bất cập, văn bản hướng dẫn áp dụng luật chưa cập nhật... nên việc áp dụng xử lý tội phạm gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Hiện nay, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có những sửa đổi, bổ sung quan trọng về tội phạm ma túy và điều tra, truy tố, xét xử các vụ án ma túy. Theo đó, tại các Điều 249, Điều 250, Điều 252 Bộ luật hình sự 2015 đã có những sửa đổi, bổ sung đáng lưu ý về định lượng, đơn vị tính cũng như hình phạt đối với tội phạm ma túy theo hướng quy định cụ thể, rõ ràng mức tối thiểu đến mức tối đa định lượng các chất ma túy cấu thành tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự, như: Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam; Hêroin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả, cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam. Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam; Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam. Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam; Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100mililit.

Bộ luật hình sự 2015 cũng quy định cụ thể việc định lượng các tiền chất, các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy tại các Điều 253 và Điều 254, thay đổi đơn vị tính từ “trọng lượng”

thành “khối lượng” để bảo đảm tính chính xác của đơn vị tính, phù hợp với các vụ án ma túy từ trước đến nay khi thu giữ được vật chứng đều được xác định bằng gam, kilogam... vì đây chính là đơn vị tính khối lượng chứ không phải trọng lượng... Ngoài ra, BLHS năm 2015 đã quy định thêm một số chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy đã được Chính phủ quy định vào các Điều luật cụ thể như chất ma túy Methamphetamine, Amphetamine, MDMA... Trong khi đó, các văn bản hướng dẫn về việc giám định hàm lượng chất ma túy trong các vụ án ma túy vẫn chưa có sự sửa đổi cho phù hợp với những nội dung sửa đổi của Bộ luật hình sự năm 2015, ảnh hưởng tới quá trình điều tra các vụ án ma túy. Thực tiễn các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn tư duy áp dụng khi thu giữ được các chất nghi ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy chỉ cần trung cầu giám định để xác định loại và trọng lượng chất ma túy, tiền chất thu được. Việc trung cầu “giám định hàm lượng” để xác định trọng lượng các chất ma túy chỉ bắt buộc trong một số trường hợp như: chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch; chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng; xái thuốc phiện; thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần. Việc xác định loại ma túy, hàm lượng và trọng lượng của từng chất ma túy là cần thiết vì có căn cứ xác định chính xác số lượng chất gây nghiện, chất hướng tâm thần chứa trong đó. Tuy nhiên, với thay đổi từ “trọng lượng” sang “khối lượng” tại Bộ luật Hình sự năm 2015 thì chưa có hướng dẫn cụ thể việc xác định như thế nào, điều này gây khó khăn cho quá trình điều tra các vụ án ma túy khi thực hiện việc khám xét, bắt giữ chưa có căn cứ để xác định có vi phạm các tội về tàng trữ, mua bán, vận chuyển ma túy hay không.

Ngoài ra, việc hướng dẫn việc giải quyết các vụ án ma túy phải được thực hiện đúng theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 và BLHS là chỉ truy tố trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi tàng trữ, vận chuyển,

mua bán hoặc chiếm đoạt chất ma túy chứ không phải là chế phẩm. Các vụ án ma túy có kết luận giám định của cơ quan thẩm quyền khẳng định là “chế phẩm” hoặc “chứa thành phần” mà không xác định rõ trọng lượng chất ma túy; các vụ án thuộc những trường hợp nêu tại khoản 2, điều 1, TTLT 08/2015 (Thông tư liên tịch 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP sửa đổi Thông tư liên tịch 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn áp dụng quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 do Bộ trưởng Bộ Công an - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao - Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành) và Công văn số 315 thì khi giải quyết, tòa án yêu cầu cơ quan có thẩm quyền trưng cầu giám định để xác định hàm lượng trên cơ sở xác định trọng lượng chất ma túy làm căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Việc TAND Tối cao hướng dẫn TAND các cấp thực hiện nội dung này thì các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương không thể thực hiện được. Bởi vì, nhiều vụ án ma túy sẽ không được xử lý nếu căn cứ vào kết quả giám định hàm lượng ma túy trong trường hợp trọng lượng ma túy bị thu giữ ít, không đủ khối lượng để giám định hàm lượng. Đặc biệt, án ma túy thường là án truy xét, không thu được vật chứng, nhiều trường hợp bị khởi tố căn cứ vào lời khai của đồng phạm trong vụ án nên sẽ không có vật chứng để giám định. Việc giám định ma túy phải gửi ra Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an tại Hà Nội nên dẫn đến quá tải, không bảo đảm thời hạn phê chuẩn của các quyết định tố tụng... Pháp luật hình sự hiện hành và TTLT số 08/2015 không quy định lấy hàm lượng để căn cứ định tội bị can, bị cáo, trừ 4 trường hợp cần giám định hàm lượng đã được quy định cụ thể tại TTLT số 08/2015. Vì vậy, nếu thực hiện việc giám định hàm lượng ma túy theo Công văn số 315 thì không công bằng giữa người bị truy tố theo khoản 4 so với người bị truy tố ở khoản 2 và 3 không giám định hàm lượng.

Do đó, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống các văn bản nêu trên, cần sớm sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản hướng dẫn về công tác giám định ma túy để các cơ quan tố tụng, bao gồm các cơ quan điều tra các vụ án ma túy có đủ cơ sở để bắt giữ, điều tra các vụ án ma túy được chính xác, kịp thời, không bỏ lọt tội phạm cũng như không bắt giữ, điều tra oan, sai, không đúng quy trình, thủ tục.

3.2. Tăng cường công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật

Trên cơ sở những sửa đổi, bổ sung của BLHS và kế thừa các văn bản hướng dẫn hiện nay cần phải sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/ 2007/TTLN-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn Chương XVIII - Các tội phạm về ma túy trong Bộ luật hình sự năm 1999 và Thông tư liên tịch 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP sửa đổi Thông tư liên tịch 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn áp dụng quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 do Bộ trưởng Bộ Công an - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao - Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành để bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện và cụ thể để các cơ quan tiến hành tố tụng phối hợp thực hiện thống nhất.

Vấn đề phân biệt chất gây nghiện, chất hướng thần với thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần trong các vụ án ma túy và việc kiểm tra, rà soát việc thực hiện Thông tư liên tịch số 17 của liên ngành Tư pháp trung ương.

Ngày 24-12-2007, liên ngành Tư pháp Trung ương ban hành Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP “Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999” (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 17. Tại tiêu mục 3.5 mục 3 Phần II và mục 3 Phần III Thông tư liên tịch số 17 hướng dẫn:

“3.5. Chất gây nghiện, chất hướng thần là chất ma túy; còn thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần là để chữa bệnh (chỉ chứa một hàm lượng nhất định chất ma túy) và được quản lý theo quy chế quản lý dược phẩm của Bộ Y tế. Người nào không thuộc đối tượng quy định tại Điều 201 BLHS mà vi phạm trong việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần nhằm mục đích kinh doanh thuốc chữa bệnh hoặc để chữa bệnh thì bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về một tội phạm tương ứng khác không phải là tội phạm về ma túy (ví dụ: tội kinh doanh trái phép, tội buôn lậu...). Trường hợp sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần trái phép nhằm thỏa mãn nhu cầu về sử dụng trái phép chất ma túy cho mình hoặc cho người khác thì bị xử lý về tội phạm ma túy tương ứng (nếu thỏa mãn điều kiện về trọng lượng chất ma túy theo quy định của pháp luật)” (tiểu mục 3.5 mục 3 Phần II).

“3. Đối với các trường hợp mà người phạm tội đã bị kết án đúng theo các văn bản trước đây và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì không áp dụng các hướng dẫn trong Thông tư này để kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm, trừ trường hợp có những căn cứ kháng nghị khác. Nếu theo Thông tư này, họ không phải chịu trách nhiệm hình sự thì giải quyết theo thủ tục miễn chấp hành hình phạt” (mục 3 Phần III).

Hướng dẫn này đặt ra ba vấn đề:

- Thứ nhất là đối với các vụ án ma túy đang hoặc chưa giải quyết thì khi giải quyết, căn cứ vào hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 17, bắt buộc các cơ quan tiến hành tố tụng phải trưng cầu giám định ý kiến của cơ quan chuyên môn để xác định vật chứng thu giữ được của người phạm tội (nghĩ là “chất ma túy”) có phải là “chất ma túy” hay không? Trường hợp kết quả giám định của cơ quan chuyên môn xác định đó là “chất ma túy” thì xử lý theo tội phạm ma túy tương ứng. Nếu cơ quan chuyên môn xác định đó là thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để chữa bệnh (chỉ chứa một hàm lượng nhất định

chất ma túy) thì căn cứ vào hướng dẫn nêu trên để xem xét, xử lý trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật.

- Thứ hai là đối với các vụ án ma túy đã giải quyết sau khi Thông tư liên tịch số 17 có hiệu lực thì các Tòa án cần tổ chức, phối hợp với liên ngành rà soát, nếu phát hiện có trường hợp kết án về tội phạm ma túy tương ứng đối với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thì cần báo cáo xin ý kiến cấp trên hoặc đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm để giải quyết lại vụ án đúng pháp luật.

- Thứ ba là đối với các vụ án ma túy đã giải quyết trước khi Thông tư liên tịch số 17 có hiệu lực thì các Tòa án cần tổ chức, phối hợp với liên ngành rà soát, nếu phát hiện có trường hợp kết án về tội phạm ma túy tương ứng đối với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, nhưng họ chưa hoặc đang chấp hành hình phạt, thì cần xem xét, giải quyết, nếu hành vi của họ không cấu thành tội phạm khác thì cần làm thủ tục miễn chấp hành hình phạt hoặc miễn chấp hành phần hình phạt còn lại cho họ, vì theo Thông tư này, họ không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đó nữa.

Về vấn đề này, tại Công văn số 160/TA-HS ngày 08-8-2011, Tòa án nhân dân tối cao đã yêu cầu các Tòa án tổ chức rà soát, báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để chỉ đạo giải quyết, nhưng cho đến nay mới chỉ có 41 Tòa án nhân dân cấp tỉnh và 05 Tòa án quân khu và tương đương báo cáo. Vì vậy, Tòa hình sự đề nghị sau Hội nghị này các Tòa án tiếp tục tổ chức rà soát, phối hợp liên ngành giải quyết dứt điểm những tồn tại nêu trên. Trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện thì báo cáo Tòa án nhân dân tối cao để hướng dẫn giải quyết.

+ Cần quy định hướng dẫn thêm, theo quy định cũ theo quy định này thì chỉ có thuốc phiện mới cần xác định hàm lượng, còn các chất ma túy khác thì không quy định. Do vậy, không cần quy định tất cả các chất ma túy phải

xác định hàm lượng mà chỉ quy định giám định hàm lượng trong một số trường hợp cần thiết.

+ Bổ sung các hành vi liên quan đến các đối tượng nghiện, sử dụng hêrôin, thuốc phiện. Do đó, chưa phù hợp và đáp ứng được đối với các tội phạm tổ chức sử dụng ma túy tổng hợp, thuốc lắc trong tình hình hiện nay.

+ Cùng với việc hoàn thiện pháp luật xử lý tội phạm về ma túy, cần tổ chức hội nghị tập huấn liên ngành chuyên sâu về giải quyết án ma túy để thống nhất về nhận thức và trao đổi thông tin, kinh nghiệm giải quyết án ma túy. Hàng năm, các cơ quan này cần tổng hợp đúc rút kinh nghiệm trong công tác thực hành giải quyết án ma túy. Từ đó đưa ra giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giải quyết các vụ án về các tội phạm về ma túy quy định trong của BLHS.

+ Xây dựng án lệ về các tội về ma túy. Bên cạnh sự phát triển đa dạng của thực tiễn nên những quy định của pháp luật hiện hành thường không dự liệu hết được, vì vậy cần phát triển án lệ nhằm tránh sự tùy tiện của từng địa phương khi xử lý hành vi vi phạm. Trước đây, về lý luận chúng ta không thừa nhận án lệ là nguồn của Luật hình sự, nhưng thực tế áp dụng pháp luật thì đâu đó vẫn thường lấy những vụ việc tương tự mà cấp trên đã giải quyết trước làm chuẩn để giải quyết những vụ việc xảy ra sau đó. Cần xây dựng thêm các án lệ về các tội về ma túy trong các trường hợp khác nhau để làm căn cứ áp dụng một cách hiệu quả và chính xác trong việc định tội danh đối với tội phạm này. Án lệ là những lập luận, phán quyết trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án về một vụ việc cụ thể được HĐTP TAND tối cao lựa chọn và được Chánh án TAND tối cao công bố là án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử. Án lệ được lựa chọn phải chứa đựng lập luận để làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau; phân tích, giải thích các vấn đề, sự kiện pháp lý và chỉ ra nguyên tắc, đường lối xử lý, quy phạm pháp luật cần áp dụng trong một vụ việc cụ thể. Đồng thời, án lệ đáp ứng yêu cầu chuẩn mực và có giá trị như một hướng dẫn áp dụng thống nhất

pháp luật trong xét xử, bảo đảm những vụ việc có tình tiết, sự kiện pháp lý như nhau thì phải được giải quyết như nhau.

Việc áp dụng án lệ sẽ có những thuận lợi như: Người thi hành pháp luật như thẩm phán, luật sư, và người dân có thể nghiên cứu vận dụng bằng thực tế. Án lệ còn giúp chống oan sai, đảm bảo quá trình xét xử mang tính chuẩn mực, không cảm tính. Việc áp dụng án lệ được cho là sẽ giúp việc xét xử công khai, minh bạch, hạn chế tình trạng áp dụng luật mỗi nơi một kiểu. Đặc biệt, các án lệ có thể giúp khắc phục những kẽ hở mà luật thành văn chưa quy định, tạo ra tiền lệ để xét xử những vụ án tương tự sau này. Từ đó, đảm bảo sự bình đẳng trong việc xét xử các vụ án giống nhau, giúp tiên lượng được kết quả của các vụ tranh chấp, tiết kiệm công sức của các thẩm phán, các đương sự, tạo ra sự công bằng trong xã hội.

3.3. Nâng cao năng lực chuyên môn chuyên vụ, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ định tội danh, với những nhiệm vụ và các biện pháp nhằm bảo đảm định tội danh đúng

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng ngạch cho Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán các cấp để lựa chọn những người vừa có năng lực chuyên môn cao, vừa có phẩm chất đạo đức tốt. Để thực hiện tốt vấn đề này, phải tuân thủ theo các quy định của Luật tổ chức VKSND năm 2014, Luật tổ chức TAND 2014, Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015 và ban hành thêm văn bản hướng dẫn công tác tuyển chọn, bổ nhiệm, quy chế thi tuyển đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán.

- Tăng cường, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ định tội danh các tội về ma túy: Phải thường xuyên tổ chức các hội thảo, tổ chức các lớp tập huấn, các lớp bồi dưỡng về chuyên đề định tội danh các tội về ma túy, cập nhật liên tục các văn bản pháp luật hình sự; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật hình sự đặc biệt

liên quan đến định định tội danh các tội về ma túy cho cán bộ định định tội danh các tội về ma túy tham gia; tạo điều kiện thuận lợi và động viên, khuyến khích cán bộ định định tội danh các tội về ma túy học tập nâng cao trình độ; mở các phiên tòa trực tuyến, phiên tòa rút kinh nghiệm về hình sự, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế để tham khảo, học hỏi kinh nghiệm, kỹ năng, trau dồi kiến thức; quan trọng nhất là chính bản thân của người cán bộ định định tội danh các tội về ma túy phải có tinh thần tự giác học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ định định tội danh các tội về ma túy: Tăng cường phối hợp với địa phương trong việc đào tạo trình độ lý luận chính trị trung cấp, cao cấp; tổ chức các buổi bồi dưỡng học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; cán bộ định định tội danh các tội về ma túy phải tự giác rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống, có ý thức trách nhiệm cao, nâng cao bản lĩnh nghề nghiệp, kiên quyết đấu tranh với mọi tội phạm, với các biểu hiện tiêu cực, là những người công minh, chính trực, khách quan, thực hiện đúng theo lời dạy của Bác “phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư”.

- Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định về công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý kỷ luật các hành vi vi phạm trong hoạt động tư pháp quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp.

3.4. Tăng cường tổng kết thực tiễn định tội danh các tội về ma túy cho cán bộ trên địa bàn quận Hai Bà Trưng và cán bộ trực tiếp thực hiện hành vi tố tụng

Tổng kết thực tiễn định định tội danh các tội về ma túy là tổng kết, đánh giá việc áp dụng pháp luật hình sự trong hoạt động định định tội danh các tội về ma túy từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện như thế nào trên cơ sở các quyết định, các bản án đã ban hành. Nhằm nêu lên những trường hợp định tội đúng, chính xác, đồng thời phát hiện những khó khăn,

vướng mắc, sai sót trong định định tội danh các tội về ma túy, để kịp thời tìm biện pháp khắc phục và rút kinh nghiệm trong quá trình áp dụng giải quyết những trường hợp tương tự, tránh oan sai, bỏ lọt tội phạm. Đây là cơ sở thực tiễn để đưa vào nghiên cứu những lý luận hoàn thiện pháp luật hình sự và là giải pháp để bảo đảm định định tội danh các tội về ma túy đúng. Tổng kết thực tiễn, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật

Thực tế, trong thời gian qua, quận Hai Bà Trưng hàng năm đều tiến hành tổ chức sơ kết 6 tháng và tổng kết năm, trong đó có đánh giá về số lượng, chất lượng giải quyết án án hình sự như số lượng, tỉ lệ giải quyết án, số án bị sửa, bị hủy, lý do bị sửa, hủy... Tuy nhiên, việc tổng kết thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự trong ngành tư pháp hình sự quận Hai Bà Trưng vẫn còn ít, chưa kịp thời. Do đó, ngành tư pháp hình sự trung ương liên ngành cần phải tăng cường tổng kết thực tiễn định định tội danh các tội về ma túy, đây không những thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định mà còn đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết án nói chung và bảo đảm định định tội danh các tội về ma túy đúng nói riêng.

3.5. Đề cao trách nhiệm công tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự các tội về ma túy cho cán bộ trên địa bàn quận Hai Bà Trưng và cán bộ trực tiếp thực hiện hành vi tố tụng

- Đối với Điều tra viên. Điều tra là khâu đột phá, là giai đoạn đầu giữ vai trò thành bại đối với cả tiến trình tố tụng hình sự, có thể nói những sai lầm tư pháp nghiêm trọng nhất như bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội ... thường bắt nguồn từ giai đoạn điều tra vụ án hình sự. Điều tra hình sự là tổng hợp toàn bộ hoạt động mang tính chủ động và sáng tạo của Điều tra viên nhằm phát hiện và làm sáng tỏ sự thật về vụ án hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án, lực lượng chính thực hiện kế hoạch điều tra là Điều tra viên. Họ là chủ thể trực tiếp tiến hành các hoạt động điều tra. Thực hiện mọi kế hoạch điều tra, đề xuất các biện pháp xử lý đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng

chính sách, pháp luật, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hoạt động điều tra đòi hỏi Điều tra viên phải có những phẩm chất phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động này, nhưng chính hoạt động điều tra cũng làm hình thành, phát triển ở Điều tra viên những phẩm chất đặc trưng, phù hợp với hoạt động nghề nghiệp của mình. Do đó việc nâng cao tinh thần trách nhiệm của Điều tra viên trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ có vai trò rất quan trọng, có ý nghĩa rất lớn đối với việc giải quyết đúng đắn vụ án hình sự.

- Đối với Kiểm sát viên. Vai trò của Kiểm sát viên trong hoạt động kiểm sát điều tra vụ án hình sự là hết sức quan trọng trong việc bảo đảm quyền con người, hạn chế tình trạng oan, sai trong giải quyết vụ án hình sự và bảo đảm tính pháp chế. Vì vậy, để đảm bảo cho quá trình điều tra thu thập chứng cứ của vụ án được toàn diện, khách quan, Kiểm sát viên phải thật sự đề cao vai trò trách nhiệm của mình trong quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động điều tra, phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra tiến độ điều tra vụ án để kịp thời phát hiện những thiếu sót trong hoạt động điều tra thu thập chứng cứ của Điều tra viên để yêu cầu khắc phục, trong trường hợp cần thiết nếu hoạt động điều tra thu thập chứng cứ của Điều tra viên chưa được toàn diện, thì Kiểm sát viên trực tiếp tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nhằm đảm bảo cho việc điều tra thu thập chứng cứ của vụ án được kịp thời, toàn diện, khách quan, đúng pháp luật.

- Đối với Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân. Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân là thành phần của HĐXX có vị trí, vai trò rất đặc biệt, họ là những người có thẩm quyền ra quyết định để tuyên một người nào đó có tội hay không có tội, nếu có tội thì tội phạm đó là tội gì và mức hình phạt được áp dụng như thế nào. Do đó, để đảm bảo hoạt động định tội danh được chính xác, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân phải đề cao tinh thần trách nhiệm của mình trong việc xem xét, đánh giá chứng cứ của

vụ án, phải nghiên cứu kỹ các tài liệu, chứng cứ do CQĐT, VKS đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở đó qua kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân phải so sánh, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án với kết quả thẩm vấn tại phiên tòa để xem xét tính đúng đắn, khách quan của chứng cứ và bác bỏ những chứng cứ không phù hợp với tình tiết, diễn biến của vụ án, từ đó ra một bản án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3.6. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong định tội danh đối với tội các tội về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng

Đấu tranh phòng, chống tội phạm và tội phạm xâm phạm tính mạng con người nói riêng được Đảng ta xác định là cuộc đấu tranh có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc, là một bộ phận cấu thành quan trọng của toàn bộ sự nghiệp đấu tranh cách mạng của Đảng và nhân dân ta hiện nay. Cho nên, cần xây dựng, kiện toàn các cơ quan bảo vệ pháp luật, tăng cường mối quan hệ giữa các cơ quan này trong suốt tiến trình tố tụng hình sự. Trong hoạt động của hệ thống các cơ quan tư pháp cần thiết phải có sự phối kết hợp chặt chẽ trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, đảm bảo định tội danh chính xác, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Các cơ quan tư pháp trung ương cần phải thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm, thống nhất nhận thức những vấn đề còn tranh chấp về quan điểm để hướng dẫn các cơ quan tư pháp ở địa phương áp dụng luật được đúng. Chính vì vậy, cần có sự nhận thức thống nhất, đúng đắn về mối quan hệ giữa ba cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra để góp phần nâng cao hiệu quả trong giải quyết các vụ án. Mối quan hệ giữa VKSND với CQĐT, giữa VKSND với TAND trong điều tra, xét xử các tội phạm phát sinh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật để hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhau trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tính mạng của con

người nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, góp phần đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm ở nước ta. Vì vậy để nâng cao hiệu quả của việc định tội danh và xét xử các vụ án hình sự nói chung và các vụ án về tội các tội về ma túy nói riêng, cần tăng cường công tác và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng một cách nhịp nhàng và hiệu quả nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về định tội danh tội các tội phạm về ma túy ở Chương 1 và kết quả đánh giá hoạt động định tội danh từ thực tiễn tại TAND quận Hai Bà Trưng ở Chương 2, Chương 3 của Luận văn đã đưa ra các yêu cầu để bảo đảm định tội danh đúng như yêu cầu nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa, yêu cầu cải cách tư pháp, yêu cầu bảo vệ quyền con người, yêu cầu của xu thế chủ động hội nhập quốc tế.

Đồng thời, tác giả đã kiến nghị và giải pháp nâng cao chất lượng định tội danh các tội về ma túy từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội trong thời gian tới: Giải pháp quán triệt, triển khai áp dụng đúng các quy định mới của BLHS năm 2015; tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật hình sự là giải pháp quan trọng về mặt lý luận, là cơ sở pháp lý để định tội danh đúng. Giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức cán bộ định tội danh cũng là một trong những giải pháp quan trọng để định tội danh đúng. Còn nhóm các giải pháp khác như tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự trong việc giải quyết các vụ án; tăng cường tổng kết thực tiễn định tội danh; lựa chọn, công bố, áp dụng án lệ cũng không kém phần quan trọng trong việc bảo đảm định tội danh đúng.

KẾT LUẬN

Định tội danh đúng, chuẩn xác không những góp phần quyết định hình phạt công minh và đúng pháp luật, mà còn phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt chính xác, qua đó bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong tư pháp hình sự. Nâng cao hiệu quả và chất lượng của việc định tội danh và quyết định hình phạt là một trong những chủ trương để bảo đảm tốt nguyên tắc xử lý đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, tránh làm oan người vô tội.

Nhận thức và xem xét vấn đề quan trọng đó, các cơ quan tư pháp trên địa bàn quận Hai Bà Trưng không ngừng đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, phấn đấu không để xảy ra việc kết án oan người không có tội và bỏ lọt tội phạm, hạn chế tới mức thấp nhất các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán, bảo đảm các quyết định của Tòa án đúng pháp luật, đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, có sức thuyết phục cao, có tính khả thi và được dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ.

Do vậy, việc nghiên cứu định tội danh tội các tội phạm về ma túy để nhận diện và phân biệt định tội danh với các tội giáp ranh khác, nghiên cứu những quy định của pháp luật hình sự về định tội danh tội các tội phạm về ma túy cũng như việc áp dụng nó vào thực tiễn là rất cần thiết. Từ đó tìm ra những hạn chế, thiếu sót, những vướng mắc bất cập cần khắc phục trong quá trình áp dụng pháp luật để đề ra các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về tội phạm ma túy và những tội phạm có liên quan. Góp phần nâng cao chất lượng công tác định tội danh định tội danh tội các tội phạm về ma túy đối với các vụ án trên địa bàn quận Hai Bà Trưng nói riêng và cả nước nói chung.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Văn Biên và Đinh Thế Hưng (2017) Bình luận khoa học BLHS năm 2015, Nxb Thế giới, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bộ Chính trị (2002) *Nghị quyết số 08/NQ-TW về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, ban hành ngày 02/01/2002, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2005) *Nghị quyết số 48/NQ-TW về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*, ban hành ngày 24/5/2005, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2005) *Nghị quyết số 49/NQ-TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, ban hành ngày 02/6/2005, Hà Nội.
5. Lê Cẩm (2000), “*Những vấn đề lý luận cơ bản về trách nhiệm hình sự*”, *Các nghiên cứu chuyên khảo về Phần chung luật hình sự*, Tập III, Hà Nội, tr.25-26
6. Lê Cẩm (2004) *Giáo trình luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
7. Lê Cẩm (2005) *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
8. Lê Cẩm và Trịnh Quốc Toàn (2004), *Định tội danh: lý luận, hướng dẫn mẫu và 350 bài tập thực hành*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr.38
9. Lê Văn Cẩm (2010), *Chương XXXI “Một số vấn đề lý luận chung về định tội danh”*, trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, tập 2, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
10. Công an Quận Hai Bà Trưng (2015, 2016, 2017, 2018, 2019), *Báo cáo thực hiện tháng ra quân trấn áp tội phạm trên địa bàn quận*, Hà Nội.
11. Công an Quận Hai Bà Trưng (2018), *Báo cáo thực hiện pháp luật về việc giữ gìn về ANTT trên địa bàn Quận trình HĐND Quận*, Hà Nội, tr.2-3

12. Công an Quận Hai Bà Trưng (2019), *Báo cáo thực hiện nhiệm vụ an ninh chính trị 6 tháng cuối năm*, Hà Nội, tr.1-2
13. Công an Quận Hai Bà Trưng (2019), *Báo cáo thực hiện tháng ra quân trấn áp tội phạm trên địa bàn quận*, Hà Nội, tr.1-2
14. Lê Văn Đệ (2004), *Định tội danh và quyết định hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, tr.32-33
15. Nguyễn Ngọc Hòa (2015) *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, Nxb Tư Pháp, Hà Nội.
16. Dương Tuyết Miên (2001), *Quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm*, Tạp chí Tòa án nhân dân , số 2/2001, tr 1- 4.
17. Dương Tuyết Miên (2007), *Định tội danh và quyết định hình phạt (sách chuyên khảo – in lần hai, có sửa chữa bổ sung)*, Nxb Lao động – xã hội, Hà Nội
18. Đoàn Tấn Minh (2010) *Phương pháp định tội danh và hướng dẫn định tội danh đối với các tội phạm trong BLHS hiện hành*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
19. Trần Văn Nam (2016), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong hoạt động định tội danh của Viện Kiểm sát nhân dân*, Luận văn thạc sỹ luật học, Khoa Luật - Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, tp.HCM, tr.20-21
20. Quốc hội (2013) *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Quốc hội (2014) *Luật tổ chức Tòa án nhân dân*, Nxb Lao động, Hà Nội.
22. Quốc hội (2015) *Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Quốc hội (2015) *Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng (2019), *Bản án số 12 của TAND quận Hai Bà Trưng xác định hành vi của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy*, Hà Nội, tr.2-5

25. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng (2019), *Bản án số 24 ngày 31/07/2019 của TAND quận Hai Bà Trưng xác định hành vi của Nguyễn Thanh T mua bán ma túy - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015, Hà Nội, tr.2-5*
26. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng (2019), *Bản án số: 12/2019/HS-ST về Nguyễn Hoàng T có hành vi tàng trữ và mua bán ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy. phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy (điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015), Hà Nội, tr.2-4*
27. Hoàng Minh Thành – Nguyễn Tiến Dũng (2014), *Một số đặc trưng cơ bản của hoạt động đấu tranh tội phạm vận chuyển mua bán trái phép chất ma túy trên tuyến Tây Bắc*, Tạp chí Phòng chống ma túy – Ủy ban Quốc gia phòng, chống Aids và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, tr.3
28. Trường Đại học luật Hà Nội (2017) *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
29. Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng (2018), *Địa chí Quận Hai Bà Trưng*, truy cập <https://haibatrung.hanoi.gov.vn/gioi-thieu>
30. Võ Khánh Vinh (2013), *Lý luận chung về định tội danh*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
31. Võ Khánh Vinh (2014) *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
32. Võ Khánh Vinh (2014) *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.